

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2017

Số: 403 /QĐ-YDHP

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình và đề cương chi tiết đào tạo trình độ Tiến sĩ, chuyên ngành Nội Hô hấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, thông tư số 33/2013/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành kèm Thông tư số 04/2012/TT- BGDĐT

Căn cứ thông tư số 38/2010/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục ngành hoặc chuyên ngành trình độ của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trường Bộ môn Nội

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết trình độ đào tạo, chuyên ngành Nội hô hấp, Mã số: 62 72 01 44

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng: Đào tạo Sau đại học, Bộ môn Nội, tài chính kế toán căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo)
- Như điều 3
- Lưu ĐTSĐH
- Lưu trữ



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH: NỘI HÔ HẤP

MÃ SỐ : 62 72 20 05

CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành nội Hô Hấp được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật giáo dục Đại học năm 2012 (Quốc hội khóa XIII ban hành ngày 18/6/2012
2. Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 2/8/2006 .
3. Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Giáo dục đại học
4. Quy chế Đào tạo trình độ Tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
5. Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 về việc sửa đổi một số điều của quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ ban hành theo thông tư số 10/2009 /TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
6. Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT – BDGĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
7. Biên bản họp mở mã ngành đào tạo Tiến sĩ nội hô hấp của Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Y Dược Hải Phòng được chủ tịch Hội đồng ký ngày 10 tháng 4 năm 2016
8. Kết quả thông qua Hội đồng khoa học của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc xây dựng chương trình Đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành nội hô hấp ngày 16 tháng 8 năm 2016

PHẦN IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO: Gồm 3 phần

4.1. Các học phần bổ sung trình độ Thạc sĩ

4.2: Các học phần thuộc ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan.

4.3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

A. Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ chuyên ngành nội khoa cần học:

1.1. Các học phần bổ sung trình độ thạc sĩ (Các môn hỗ trợ, các môn chuyên ngành và các môn tự chọn).

1.2. Các học phần thuộc chương trình tiến sĩ gồm 3 học phần bắt buộc và 1 học phần tự chọn có nội dung chuyên sâu phù hợp với đề tài luận án.

1.3. 03 chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

1.4. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

B. Nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ nội khoa cần học các học phần

2.1. Các học phần ở trình độ Tiến sĩ Nội Hô hấp

2.2. 03 chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

2.3. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

**PHẦN A. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(TÍNH THEO ĐƠN VỊ TÍN CHỈ/HỌC TRÌNH/TIẾT HỌC)**

1. Các môn học bắt buộc.

1. Các môn học chung: 10 TC

Mã số	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bố Tín chỉ/tiết học	
				LT	TH
YHTH.501	Triết	4	60	4/60	0
YHNN.502	Ngoại ngữ chuyên ngành	4	75	3/45	1/30
YHTT.511	Toán - Tin ứng dụng	2	60	1/15	1/45

2. Các môn cơ sở và hỗ trợ: 10 TC

YHNC.512	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	60	1/15	1/45
YHPP.513	Phương pháp dạy học	2	45	1/15	1/30
YHSL.521	Sinh lý học nâng cao	2	45	1/15	1/30
YHHS.571	Hồi sức cấp cứu	2	60	1/15	1/45
YHLN.572	Truyền nhiễm	2	60	1/15	1/45

3. Các môn chuyên ngành: 12 TC

YHTM.573	Tim mạch	2	60	1/15	1/45
YHHH.574	Hô hấp	2	60	1/15	1/45
YHTH.575	Tiêu hóa	2	60	1/15	1/45
YHNT.576	Nội tiết	2	60	1/15	1/45
YHTN.577	Thận – tiết niệu	2	60	1/15	1/45
YHBM.578	Bệnh máu	2	60	1/15	1/45

4. Các môn học tự chọn: 21 TC

YHGB.524	Giải phẫu bệnh	Chọn	1	3	45	3/45	0
YHVS.525	Vi sinh	trong	3	2	45	1/15	1/30
YHCD.579	Chẩn đoán hình ảnh	môn		2	60	1/15	1/45
YHLK.580	Lão khoa	Chọn	1	2	45	1/15	1/30
YHHS.526	Hóa sinh - dị ứng miễn dịch lâm sàng	trong	2	3	45	3/45	0
YHCX.581	Cơ – Xương – Khớp	Chọn	1	2	45	1/15	1/30
YHDL.527	Dược lâm sàng	trong	2	2	45	1/15	1/30

		môn					
YHBL.582	Lao cộng đồng	Chọn	1	2	60	1/15	1/45
YHSB.528	Sinh lý bệnh	trong	2	3	45	3/45	0
		môn					

PHẦN B. CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Mã số	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố ĐVHT/tiết học	
			LT	TH
1. Các học phần bắt buộc				
YHLP.531	Bệnh lao phổi	2	1/15	1/45
YHMP.532	Bệnh màng phổi	2	1/15	1/45
YHUP. 532	Bệnh u phổi - Trung thất	2	1/15	1/45
YHCOPD.534	Bệnh tuần hoàn phổi và tâm phế	1	1/15	1/15
	Tổng số	7	7/105	7/105
2. Các học phần tự chọn (Chọn 1 trong các học phần)				
YHNTPC.534	Bệnh nhiễm trùng phổi cấp tính	Chọn 1 học phần phù hợp với đề tài nghiên cứu	1/15	1/45
YHNTPM.536	Bệnh phổi mạn tính		1/15	1/45
Các chuyên đề tiến sĩ				
Chuyên đề 1		5		
Chuyên đề 2		5		
Chuyên đề 3		5		
Chuyên đề Tổng Quan		5		
Tổng		30		
Luận án Tiến sĩ				

Ghi chú:

- + Đối với NCS chưa có bằng Thạc sĩ nội học các học của trình độ đào tạo Thạc sĩ (môn chung và các môn hỗ trợ, các môn tự chọn) trong 2 năm đầu.
- + Đối với các NCS đã có bằng Thạc sĩ nội học ngay các môn học của trình độ đào tạo Tiến sĩ sau khi có quyết định trúng tuyển NCS

4.2. BẢNG PHÂN BỐ TỔNG QUÁT CÁC HỌC PHẦN THEO HỌC KỲ

Mã số	Tên chứng chỉ		Số tín chỉ	Học kỳ			
				I	II	III	IV
1. Các học phần bắt buộc trình độ thạc sĩ							
YHTH.501	Triết		4	*			
YHNN. 502	Ngoại ngữ chuyên ngành		4	*			
YHTH.511	Toán - Tin ứng dụng y học		2	*			
YHNC.512	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học		2	*			
YHPP.513	Phương pháp dạy học		2	*			
YHSL.521	Sinh lý học nâng cao		2	*			
YHHS.571	Hồi sức cấp cứu		2	*			
YHLN.572	Truyền nhiễm		2	*			
YHTM.573	Tim mạch		2	*			
YHHH.574	Hô hấp		2	*			
YHTH.575	Tiêu hoá		2	*			
YHNT.576	Nội tiết		2	*			
YHTN.577	Thận- Tiết niệu		2	*			
YHBM.578	Bệnh máu		2	*			
2. Các học phần tự chọn.							
YHGP.524	Giải phẫu bệnh	Chọn 1 trong 3 môn	2		*		
YHVS.525	Vi sinh		2		*		
YHCD. 579	Chẩn đoán hình ảnh		2				
YHLK.530	Lão khoa	Chọn 1 trong 2 môn	2		*		
YHHS.526	Hoá sinh – Di ứng - Miễn dịch lâm sàng		2		*		
YHCX..581	Cơ xương khớp	Chọn 1 trong 2 môn	2		*		
YHDL.527	Dược lý lâm sàng		2		*		
YHBL..582	Lao cộng đồng	Chọn 1 trong 2 môn	2				
YHSB.528	Sinh lý bệnh		2				
Các học phần bắt buộc trình độ tiến sĩ							
YHLP.531	Bệnh lao phổi		2				
YHMP.531	Bệnh màng phổi		2				
YHUP. 532	Bệnh u phổi - Trung thất		2				
YHPM.534	Bệnh tuần hoàn phổi và tâm phế		1				
Các học phần tự chọn (Chọn 1 trong các học phần) trình độ tiến sĩ							
YHNTC.534	Bệnh nhiễm trùng phổi cấp tính		Chọn 1 học phần phù hợp với đề tài nghiên cứu		1/15	1/45	
YHNTM.536	Bệnh phổi mạn tính				1/15	1/45	

A. CÁC HỌC PHẦN BẮT BUỘC Ở TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

A. CÁC MÔN HỌC CHUNG

Đề cương môn học:

TRIẾT HỌC

1. Mã số: YHTH.501

2. Số tín chỉ: 04 LT: 4 TH: 0

3. Số tiết học: 60 LT: 60 TH: 0

4. Số giờ tự học: 120

5. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Lý luận Chính trị - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Giảng viên giảng dạy:

- ThS - GVC. Đào Nguyên Hùng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- ThS - GVC. Nguyễn Tiến Trường - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- ThS - GVC. Hoàng Thị Minh Hương - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

6. Mô tả môn học:

Những kiến thức về triết học rất cần thiết cho cán bộ làm công tác khoa học, nó trang bị cho cán bộ phương pháp tư duy khách quan, học viên cần vận dụng những kiến thức này trong quá trình học tập, nghiên cứu, thực hành của mình.

7. Mục tiêu môn học:

7.1. Mục tiêu

Môn học cung cấp tri thức khái lược về lịch sử Triết học, nội dung cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng nhiều đến đời sống của dân tộc Việt nam và các chuyên đề nhằm góp phần củng cố và phát triển ở người học một thế giới quan khoa học, phương pháp luận khoa học.

Bồi dưỡng tư duy Triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận Triết học cho học viên sau đại học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc ngành y học. Củng cố nhận thức cơ sở lý luận Triết học của Đường lối cách mạng Việt nam, đặc biệt là chiến lược phát triển con người của Đảng ta.

7.2. Yêu cầu về học thuật.

- Học viên chủ động trong quá trình học tập; kết hợp kiến thức trong giáo trình với bài giảng trên lớp, kiến thức Triết học bậc đại học và các khoa học khác với kiến thức của môn học.

- Phát huy năng lực của mỗi học viên; đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập.

- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học Triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra.

8. Điều kiện tiên quyết và bố trí giảng dạy – học tập.

- Điều kiện tiên quyết: Học viên đã học xong các môn lý luận chính trị dành cho sinh viên các trường đại học.

- Bố trí giảng dạy – học tập: là một trong những môn học được bố trí giảng dạy học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo sau đại học.

9. Nhiệm vụ của học viên:

- Nghe giảng viên giới thiệu chương trình và các nội dung cơ bản của môn học.

- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.

10. Nội dung chương trình:

STT	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Tổng số (tiết)
1	Chương 1: Khái luận về triết học Phần 1: Triết học là gì ? Phần 2 : Triết học phương Đông và Triết học phương Tây	10	4	14
2	Chương 2 : Triết học Mác – Lênin Phần 1 : Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin Phần 2 : Chủ nghĩa duy vật biện chứng	25	11	36

	Phần 3 : Phép biện chứng duy vật Phần 4 : Chủ nghĩa duy vật lịch sử Phần 5 : Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay			
3	Chương 3 : Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học Phần 1 : Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học Phần 2 : Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	3	1	4
4	Chương 4 : Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội Phần 1 : Ý thức khoa học Phần 2 : Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội Phần 3 : Khoa học công nghệ ở Việt nam	4	2	6
	Tổng	42 tiết	18 tiết	60 tiết

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình của Bộ GD&ĐT: Giáo trình Triết học (Dùng cho học viên Cao học & Nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học)
- Giáo trình Triết học Mác – Lênin (Chương trình đại học)

- Lịch sử Triết học – nhà xuất bản chính trị quốc gia Hà nội

12. Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên.

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%
- Bài tiểu luận(thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%
- Bài thi tự luận kết thúc môn học(thời gian làm bài: 90 phút): 60%
- Học viên chủ động trong quá trình học tập; kết hợp kiến thức trong giáo trình với bài giảng trên lớp, kiến thức Triết học bậc đại học và các khoa học khác với kiến thức của môn học.
- Phát huy năng lực của mỗi học viên; đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập.
- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học Triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra.

13. Nhiệm vụ của học viên

- Nghe giảng viên giới thiệu chương trình và các nội dung cơ bản của môn học.
- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.

1. Phương pháp dạy/học: Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu overhead.

14. Phương pháp đánh giá.

Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%
- Bài tiểu luận(thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%

- Bài thi tự luận kết thúc môn học(thời gian làm bài: 90 phút): 60%

14.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- Thi lý thuyết tự luận.

14.2. Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra 1 (ĐKT1):	Trọng số: 0,1
2) Kiểm tra 2 (ĐKT2):	Trọng số: 0,1
3) Kiểm tra 3 (ĐKT3):	Trọng số: 0,1
4) Thi hết môn (ĐT):	Trọng số: 0,7
5) Tổng số	1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH}=(\text{ĐKT1}*0,1)+(\text{ĐKT2}*0,1)+(\text{ĐKT3}*0,1)+(\text{ĐT}*0,7)$$

**Đề cương môn học:
Ngoại ngữ chuyên ngành**

1. Mã số: YHNN. 502
2. Tên học phần: Ngoại ngữ
3. Số tín chỉ: 04 LT: 3 TH: 1
4. Số tiết học: 75 LT: 45 TH: 30
5. Số giờ tự học: 105
6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng - Bộ môn Ngoại ngữ - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Giảng viên giảng dạy.

ThS - GVC. Nguyễn Thị Hiền - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

ThS – GVC. Nguyễn Thị Thanh Hương - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

ThS. Trần Thị Hòa - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Mục tiêu học phần

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

8. Mô tả học phần:

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.
- Giai đoạn 2: Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

9. Nội dung chi tiết:

9.1. Giai đoạn 1 (30 tiết cả lý thuyết và thực hành)

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Unit1. Present tenses	1	1	4
2	Unit 2. Past tenses	1	1	4
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	1	1	4
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	1	1	4
5	Unit 7. Future time	1	1	4
6	Unit 8. Preposition of time and place	1	1	4
7	Unit 10. The passive 1	1	1	4
8	Unit 11. The passive 2	1	1	4
9	Unit17. Relative clauses	1	1	4
10	Unit 25. So; such; too; enough	1	1	4
11	Unit 26. Comparatives; superlatives	1	1	4
12	Unit 28. Conditionals 1	1	1	4
13	Unit 29. Conditionals 2	1	1	4
14	Unit 31. Reported speech	1	1	4

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
15	Unit 32. Reported questions, orders, requests	1	1	4

9.2. Giai đoạn 2(45 tiết cả lý thuyết và thực hành):

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Unit 1. Shapes and Properties	3	1	8
2	Unit 2. Location	3	1	8
3	Unit 3. Structure	3	1	8
4	Unit 4. Function	6	3	18
5	Unit 5. Actions in sequence	3	1	8
6	Unit 6. Cause and Effect	3	1	8
7	Unit 7. Proportion	3	1	8
8	Unit 8. Quantity	3	1	8
9	Unit 9. Cause and Effect	3	1	8
10	Unit 10. Proportion	3	1	8

10. Phương pháp dạy học:

-Thuyết trình, phát vấn

- Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Phấn, bảng hoặc projector (power point),

- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

12. Lượng giá:

12.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

12.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% số tiết của học phần
- Nếu sinh viên học ít hơn 90% số tiết của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.
- Nếu sinh viên học ít hơn 70% số tiết của học phần thì phải học lại học phần đó.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.
- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

12.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

- Thi vấn đáp: Sinh viên thi nói về một số chủ đề đã học.
- Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp (thi nói) từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết 120 phút.

12.4. Cách tính điểm học phần

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

$$\text{TKHP lần 1} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết}) / 3$$

Nếu TKHP dưới 5 điểm, sinh viên phải thi lại bằng bài thi Viết lần 2.

Điểm TKHP lần 2 của sinh viên được tính theo công thức sau:

$$\text{TKHP lần 2} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết lần 2}) / 3$$

13. Tài liệu học tập:

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health).

Đề cương môn học:
MÔN TOÁN TIN ỨNG DỤNG

1. Mã số: YHTT. 511

2. Số tín chỉ: 02

LT: 1

TH: 1

3. Số tiết học: 60

LT: 15

TH: 45

4. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Toán Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

- ThS - GVC. Nguyễn Tiến Thắng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- ThS - GVC. Nguyễn Thị Hạnh Dung - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

5. Mô tả môn học:

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng sinh viên Cao học gồm 2 tín chỉ (1 chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

6. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp cao học.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

7. Nội dung môn học:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, OR, RR, hệ số tương quan tuyến tính,...

Xây dựng đường cong ROC, tìm điểm cắt trong chẩn đoán...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, ANOVA một nhân tố, ANOVA hai nhân tố, So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp Chi Square,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn Kolmogorov, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến, tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số K, F, P hệ số Spermán, Hệ số Pearson,...

8. Nội dung môn học:

1. Tín chỉ 1: Lý thuyết về Toán tin ứng dụng

Stt	Nội dung bài học	Số tiết	
		Lý thuyết	Tự học
1.	Một số phần mềm thống kê thông dụng, ưu nhược điểm. Cài đặt phần mềm SPSS trên vi tính	2	2
2.	Thiết kế một cơ sở dữ liệu. Kiểm tra tính toán vẹn dữ liệu, các sai số khi xử lý thống kê.	2	2
3.	Mã hóa dữ liệu. Thực hiện các thao tác cơ bản trên dữ liệu.	2	2
4.	Thông kê mô tả, các tham số của quần thể. Các tham số của mẫu, tính các tham số mẫu trên SPSS. Phân phối mẫu, tổ chức đồ tần suất. Ý nghĩa của các tham số.	2	2
5.	Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, OR, RR, hệ số tương quan tuyến tính bằng phần mềm SPSS.	2	2
6.	Xây dựng đường cong ROC tìm điểm cắt trong chẩn đoán y học.	2	2
7.	Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, ANOVA one way, ANOVA two way. Thực hiện trên máy tính.	2	2
8.	So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính. Kiểm định chuẩn. Cách xử lý khi dữ liệu không tuân theo luật chuẩn.	3	3
9.	Tiêu chuẩn Kolmogorov, Kiểm định theo dấu, Kiểm định Wilcoxon, kiểm định hạng theo dấu, Kruskal – Wallis, kiểm định đoạn mạch.	2	2
10.	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11.	Hồi quy logistic, hồi quy logistic đa biến ứng dụng dự báo xác suất mắc bệnh thông qua các chỉ số xét nghiệm.	2	2
12.	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan Q, hệ số tương quan F. Hệ số Pearson P. Hệ số Kramer K. Ý nghĩa.	3	3
13.	Hệ số tương quan hạng Sperman, hệ số tương quan theo Kendall. Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập bằng SPSS.	3	3

2. Tín chỉ 1: Thực hành về Toán tin ứng dụng.

Stt	Nội dung bài học	Số tiết	
		Lý thuyết	Tự học
1.	Một số phân mềm thông kê thông dụng, ưu nhược điểm. Cài đặt phần mềm SPSS trên vi tính	2	2
2.	Thiết kế một cơ sở dữ liệu. Kiểm tra tính toán vẹn dữ liệu, các sai số khi xử lý thống kê.	2	2
3.	Mã hóa dữ liệu. Thực hiện các thao tác cơ bản trên dữ liệu.	2	2
4.	Thống kê mô tả, các tham số của quần thể. Các tham số của mẫu, tính các tham số mẫu trên SPSS. Phân phối mẫu, tổ chức đồ tần suất. Ý nghĩa của các tham số.	2	2
5.	Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, OR, RR, hệ số tương quan tuyến tính bằng phần mềm SPSS.	2	2
6.	Xây dựng đường cong ROC tìm điểm cắt trong chẩn đoán y học.	2	2
7.	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, ANOVA one way, ANOVA two way. Thực hiện trên máy tính.	2	2
8.	So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính. Kiểm định chuẩn. Cách xử lý khi dữ liệu không tuân theo luật chuẩn.	3	3
9.	Tiêu chuẩn Kolmogorov, Kiểm định theo dấu, Kiểm định Wilcoxon, kiểm định hạng theo dấu, Kruskal – Wallis, kiểm định đoạn mạch.	2	2
10.	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11.	Hồi quy logistic, hồi quy logistic đa biến ứng dụng dự báo xác suất mắc bệnh thông qua các chỉ số xét nghiệm.	2	2
12.	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan Q, hệ số tương quan F. Hệ số Pearson P. Hệ số Kramer K. Ý nghĩa.	3	3
13.	Hệ số tương quan hạng Sperman, hệ số tương quan theo Kendall. Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập bằng SPSS.	3	3

9. Phương pháp dạy học.

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp,
Học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần. Kết quả được thực hiện bằng phương pháp thủ công và trên phần mềm SPSS để so sánh kết quả.

10. Tài liệu giảng dạy.

Tài liệu giảng dạy:

Giáo trình Toán tin ứng dụng do Bộ môn Toán, Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn năm 2015.

Tài liệu tham khảo:

Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS tập I, II. Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức 2008.

Giáo trình Thống kê Y học dùng cho sau đại học. Bộ môn Toán Đại học Y dược Hải Phòng năm 2013.

Y học thực chứng. Nguyễn Văn Tuấn. Nhà xuất bản Y học năm 2008.

Epidemiology study and data analysis. Mark Woodward. Chapman& Hall/CRC.

Dịch tễ học lâm sàng. Trường Đại học Y Hà Nội - Dương Đình Thiện. Nhà xuất bản Y học 1997.

Giáo trình thống kê y tế công cộng phần 2. Đại học Y tế công cộng. Nhà xuất bản Y học năm 2005.

11. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Kiểm tra thực hành: 1 bài vấn đáp (hệ số 1).

Thi hết môn: 1 bài viết hoặc vấn đáp (hệ số 2).

Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2) Kiểm tra2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3) Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4) Tổng số		1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH}=(\text{ĐKT1}*0,2)+(\text{ĐKT2}*0,2)+(\text{ĐT}*0,6)$$

B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

Đề cương môn học:

PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Mã số: YHNC. 512

2. Số tín chỉ: 2

LT : 01

TH: 01

3. Số tiết học: 60

LT : 15

TH:45

4. Số giờ tự học: 52

5. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Đơn vị phương pháp NCKH – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy

- GS.TS. Phạm Văn Thúc – Trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học - ĐHYD HP.

- PGS.TS. Phạm Văn Hán – Giảng viên Đơn vị nghiên cứu khoa học – ĐHYDHP.

- PGS.TS. Chu Văn Thăng – Khoa YTCC Trường ĐHYHN.

6. Mô tả môn học

Những kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học rất cần thiết cho học viên trong chương trình đào tạo thạc sỹ, giúp cho học viên có phương pháp nghiên cứu chuẩn hoá. hoàn thành luận văn tốt nghiệp và tiếp tục nghiên cứu khoa học sau khi ra trường. Môn học gồm 4 chương:

Chương 1: Chuẩn bị đề cương nghiên cứu

Chương 2: Các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học ứng dụng trong nghiên cứu y học.

Chương 3: Phương pháp chọn mẫu trong nghiên cứu y học.

Chương 4: Phân tích, trình bày kết quả nghiên cứu và viết báo cáo khoa học

7. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

4.1. Trình bày và phân tích ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học trong y học.

4.2. Xây dựng được đề cương nghiên cứu.

4.3. Biết cách thiết kế nghiên cứu, thu thập được số liệu, biết cách viết một báo cáo khoa học.

8. Nội dung:

Tín chỉ 1: Lý thuyết về PPNCKH

STT	Nội dung	Số tiết	
		LT	Tự học
1.	Chương 1: Phương pháp chuẩn bị đề cương NCKH 1. Phân đặt vấn đề, mục tiêu nghiên cứu 2. Tổng quan tài liệu 3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 4. Dự kiến kết quả nghiên cứu 5. Bàn luận 6. Kết luận	3	6

2.	Chương 2: Các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học 1. Phương pháp nghiên cứu cắt ngang. 2. Phương pháp nghiên cứu thuần tập. 3. Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng. 4. Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng.	4	8
3.	Chương 3: Quần thể và mẫu nghiên cứu 1. Quần thể nghiên cứu. 2. Chọn mẫu nghiên cứu trong y học.	4	8
4.	Chương 4 : Phân tích số liệu, trình bày kết quả nghiên cứu, viết báo cáo khoa học 1. Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu Y học. 2. Trình bày các kết quả nghiên cứu Y học. 3. Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án).	4	8
	Tổng	15	30

Tín chỉ 1: Thiết kế một đề cương nghiên cứu

STT	Nội dung	Số tiết	
		TH	Tự học
1.	Chương 1: Phương pháp chuẩn bị đề cương NCKH 1. Phần đặt vấn đề, mục tiêu nghiên cứu 2. Tổng quan tài liệu 3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 4. Dự kiến kết quả nghiên cứu 5. Bàn luận 6. Kết luận	4	2
2.	Chương 2 : Phân tích số liệu, trình bày kết quả nghiên cứu, viết báo cáo khoa học 1. Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu Y học. 2. Trình bày các kết quả nghiên cứu Y học. 3. Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án).	16	8
3.	Chương 2: Các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học 1. Phương pháp nghiên cứu cắt ngang. 2. Phương pháp nghiên cứu thuần tập.	16	8

	3.Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng. 4.Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng.		
4.	Chương 4 : Phân tích số liệu, trình bày kết quả nghiên cứu, viết báo cáo khoa học 1. Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu Y học. 2. Trình bày các kết quả nghiên cứu Y học. 3. Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án).	9	4
	Tổng	45	22

9.Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường đại học Y Dược Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường đại học Y Hải Phòng 2012

Tài liệu tham khảo:

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.
3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh hoạ ; 27 cm
6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. – 228tr ; 19cm.
7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. – 261tr. : Hình vẽ
8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr. ; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. – 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr. ; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p. ; 19 cm
14. Basic epidemiology / Beaglehole, R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p. ; 19cm

15. Biostatics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill :
Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

10. Phương pháp dạy học.

11.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- + Lý thuyết
- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Bài tập:

- Thiết kế một đề cương nghiên cứu khoa học

11.2. Vật liệu để dạy/học :

Gồm phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector.

12. Phương pháp đánh giá.

Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi đề cương nghiên cứu khoa học

Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2) Kiểm tra2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3) Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4) Tổng số		1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\mathbf{\text{ĐMH}=(\text{ĐKT1}*0,2)+(\text{ĐKT2}*0,2)+(\text{ĐT}*0,6)}$$

Đề cương môn học:

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Mã số: YHPP. 513

2. Số tín chỉ: 02

LT : 01

TH: 01

3. Số tiết học: 45

LT : 15

TH: 30

4. Số giờ tự học: 45

5. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Đơn vị phương pháp dạy học – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp dạy học - Trường ĐHYD Hải Phòng.

- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp dạy học - Trường ĐHYD Hải Phòng.

- TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp dạy học - Trường ĐHYD Hải Phòng.

6. Mô tả môn học

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Y học phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, Cao đẳng y tế hoặc tại các Bệnh viện.

- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo thạc sĩ.

7. Mục tiêu học tập

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy/ học truyền thống và tích cực.

2. Trình bày các phương pháp lượng giá/ đánh giá khách quan.

3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy/ học tích cực.

8. Nội dung

Tín chỉ 1: Lý thuyết phương pháp dạy học

STT	Nội dung	Số tiết	
		LT	Tự học
1.	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Các khuynh hướng mới trong GDYH. 2. Đặc điểm của PPDHTC.	2	4
2.	Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập 1. Xác định mục tiêu học tập 2. Cách viết mục tiêu học tập	2	4
3.	Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay 1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm 1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm.	5	10

	<p>1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. 1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm. 3.1.5. Lượng giá bài học.</p> <p>2. Dạy/học bằng bảng kiểm 2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.</p> <p>3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai 3.1. Cách phân vai trong dạy/học 3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học</p> <p>4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case 4.1. Phương pháp phân tích trường hợp. 4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.</p>		
4.	<p>Chương 4. Phương pháp lượng giá 1. Phương pháp thi viết cổ điển. 2. Phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.</p>	5	10
5.	<p>Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.</p>	1	2
	Tổng	15	30

Tín chỉ 2: Thực hành thiết kế một kế hoạch bài giảng.

STT	Nội dung	Số tiết	
		TH	Tự học
1.	<p>Chương 1: Một số phương pháp dạy học hiện nay 1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm 1.1. Phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Lượng giá bài học. 2. Dạy/học bằng bảng kiểm 2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề.</p>	16	8

	<p>2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.</p> <p>3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai</p> <p>3.1. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai.</p> <p>3.2. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai.</p> <p>3.3. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học</p> <p>4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case</p> <p>Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.</p>		
4.	<p>Chương 2. Phương pháp lượng giá</p> <p>1. Thực hành về một bài thi viết cô điển.</p> <p>2. Thực hành về phương pháp thi trắc nghiệm.</p> <p>3. Thực hành phương pháp thi chạy trạm.</p> <p>4. Lượng giá lý thuyết.</p> <p>5. Lượng giá thực hành.</p>	7	3
5.	<p>Chương 3: Viết kế hoạch bài giảng</p> <p>1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng.</p> <p>2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.</p>	7	4
	Tổng	30	15

9. Tài liệu học tập.

Giáo trình dạy/học tích cực và lượng giá sinh viên giáo trình Đơn vị biên soạn.

Tài liệu tham khảo.

1. Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012

2. Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011

3. Phạm Văn Thức , Nguyễn Ngọc Sáng : “ Phương pháp dạy – học lâm sàng “ Nhà Xuất bản Y học năm 2012

4. MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007

5. MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013.

10. Phương pháp dạy học

10.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ *Lý thuyết*

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ *Bài tập:*

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng
- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

10.2. Vật liệu để dạy/học:

Gồm phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

11.2. Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2) Kiểm tra 2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3) Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4) Tổng số		1,0

Điểm môn học là số bình quân của 3 điểm trên:

$$\text{ĐMH}=(\text{ĐKT1}*0,2)+(\text{ĐKT2}*0,2)+(\text{ĐT}*0,6)$$

Đề cương môn học SINH LÝ HỌC NÂNG CAO

1. Mã số: YHSL. 521

2. Số tín chỉ: 2 LT:1 TH: 1

3. Số tiết học: 45 LT: 15 TH: 30

4. Số lần kiểm tra: 1

5. Số chứng chỉ: 1

6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn sinh lý - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi- Trường ĐHYD Hải Phòng.
- GS.TS. Nguyễn Trường Sơn – Trường ĐHYD Hải Phòng.
- ThS.BS.NCS. Đào Thu Hồng – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Sinh lý học là môn học về:

- Các quy luật cơ bản về hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của tế bào, hoạt động chức năng chuyên biệt của một số cơ quan trong cơ thể: huyết áp động mạch, tuần hoàn phổi, tuần hoàn mạch vành, tuần hoàn não, thông khí phổi, điều hòa cân bằng acid-base, sinh lý đau, thần kinh thực vật, sinh lý phát triển cơ thể.

- Một số rối loạn hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể.

8. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:

** Về kiến thức:*

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống cơ quan và điều hòa chức năng các cơ quan.

- Ứng dụng được kiến thức sinh lý học để nhận biết, giải thích được các biểu hiện chức năng, sự điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và khi có sự tác động của một số yếu tố.

** Về thái độ:*

- Nhận thức được rõ vai trò của môn sinh lý học là nền tảng về hoạt động chức năng của cơ thể nhằm sử dụng vào việc học tập, nghiên cứu và phục vụ cho công tác khám chữa bệnh.

** Về kỹ năng:*

- Có kỹ năng phân tích, lập luận, diễn giải được các biểu hiện chức năng và điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và biểu hiện của các chức năng khi có sự tác động của một số yếu tố.

- Có kỹ năng phân tích, lập luận, diễn giải một số xét nghiệm thăm dò chức năng phục vụ chẩn đoán và theo dõi điều trị.

9. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Sự vận chuyển vật chất qua màng tế bào	2	2	4
2	Điều hòa cân bằng acid-base	4	0	8
3	Sinh lý hồng cầu	1	3	2
4	Huyết áp động mạch	1	3	2
5	Tuần hoàn phổi	2	2	4
6	Thăm dò chức năng thông khí phổi	0	4	0
7	Tuần hoàn mạch vành	1	4	2
8	Tuần hoàn não	1	3	2
9	Sinh lý thân kinh thực vật	1	3	2
10	Sinh lý cảm giác đau	1	3	2
11	Quá trình phát triển cơ thể và các hormon điều hòa	1	3	2
	Tổng	15	30	30

10. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: pháp vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: Ca lâm sàng, phân tích kết quả xét nghiệm, thăm dò chức năng.

- Vật liệu dạy học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu, máy móc thăm dò chức năng tim, phổi, máu.

11. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu giảng dạy

- Thực tập Sinh lý học, Bộ môn Sinh lý – Đại học Y Hải Phòng.

- Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

- Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Hà Nội (1996). Chuyên đề sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

2. Tài liệu tham khảo

- Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2002). Sinh lý học Tập I. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.

- Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2004). Sinh lý học Tập II. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.

- Guyton A.C., Hall J.E. (1996). Textbook of Medical Physiology, 9th ed., W.B. Saunders Company, Philadelphia.

3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học

- Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

- Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Hà Nội (1996). Chuyên đề sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

12. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá ban đầu : pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn
 - Đánh giá thường xuyên: pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn
- Đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để thi hết học phần.
- Đánh giá hết học phần: thi viết tự luận

Cách tính điểm môn học: là điểm thi tự luận

13. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên.
- Các máy móc, phương tiện phục vụ dạy học như máy điện tim, máy đo thông khí phổi, huyết áp kế, máy huyết học,...

Đề cương môn học HỒI SỨC CẤP CỨU

1. Mã số: YHHS.571

2. Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

3. Số tiết học: 60

Lý thuyết: 15

Thực hành: 45

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số chứng chỉ: 1

6. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

PGS.TS Phạm Văn Nhiên – Trưởng Bộ môn Nội – Trường ĐHYD Hải Phòng.

PGS. TS Nguyễn Thị Dung - Bộ môn Nội – Trường ĐHYD Hải Phòng.

PGS. TS Đỗ Thị Tính - Bộ môn Nội – Trường ĐHYD Hải Phòng.

TS. Trần Thanh Canggih – Trưởng khoa Hồi sức tích cực Nội và chống độc – Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp – Hải Phòng.

7. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn Hồi sức cấp cứu là môn có liên quan với các môn học chuyên ngành nội khoa trong chẩn đoán và điều trị bệnh. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị các bệnh nội khoa đầy đủ và hoàn chỉnh nhất. Những nội dung chưa học và đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao.

8. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Lý thuyết:

- Trình bày nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của các bệnh thuộc lĩnh vực hồi sức cấp cứu.
- Mô tả triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm các bệnh thuộc hồi sức cấp cứu.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán các bệnh thuộc hồi sức cấp cứu.
- Trình bày phương pháp xử trí cấp cứu các bệnh thuộc hồi sức cấp cứu.

Lâm sàng:

- Chẩn đoán và xử trí được các bệnh thuộc hồi sức cấp cứu.
- Kiến tập tốt một số thủ thuật các bệnh thuộc hồi sức cấp cứu: đặt nội khí quản, rửa dạ dày, đặt catheter tĩnh mạch trung tâm,...

9.NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1.	Chương 1: Những tiến bộ mới trong điều trị nội khoa 1.1. Những tiến bộ mới trong điều trị bệnh tim mạch 1.2. Những tiến bộ mới trong điều trị bệnh hô hấp 1.3. Những tiến bộ mới trong hồi sức nội khoa	2	0	
2.	Chương 2: Thăng bằng kiềm toan 2.1. Đại cương 2.2. Hệ thống đệm 2.3. Vai trò của phổi và thận trong thăng bằng kiềm toan 2.4. Các xét nghiệm cận lâm sàng 2.5. Tính chất đối kháng sinh lý giữa điện giải và liên quan 2.6. Phân loại rối loạn kiềm toan 2.7. Điều trị	3	3	6
3.	Chương 3: Bồi phụ nước, điện giải 3.1. Đại cương 3.2. Sinh lý và các khái niệm cơ bản 3.3. Rối loạn chuyển hóa nước 3.4. Điện giải 3.5. Xử trí một số rối loạn nước, điện giải thường gặp	3	3	6
4.	Chương 4: Cấp cứu ngộ độc một số chất thường gặp 4.1. Đại cương về ngộ độc cấp 4.2. Nguyên tắc xử trí ngộ độc cấp 4.3. Chẩn đoán và xử trí ngộ độc Volfatox, thuốc ngủ, Phospho hữu cơ	3	3	6
5.	Chương 5: Cấp cứu suy hô hấp 5.1. Giải phẫu, sinh lý hệ hô hấp 5.2. Lâm sàng, cận lâm sàng của suy hô hấp cấp 5.3. Chẩn đoán mức độ nặng của suy hô hấp cấp 5.4. Xử trí suy hô hấp cấp	3	3	6

6.	Chương 6: Cấp cứu ngừng tim 6.1. Định nghĩa 6.2. Nguyên nhân ngừng tuần hoàn 6.3. Phân loại ngừng tuần hoàn 6.4. Chẩn đoán xác định ngừng tuần hoàn 6.5. Xử trí	3	3	6
7.	Chương 7: Xử trí hôn mê 7.1. Đại cương 7.2. Nguyên nhân hôn mê 7.3. Chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt 7.4. Xử trí hôn mê	2	3	6
8.	Chương 8: cấp cứu shock 8.1. Đại cương, sinh lý bệnh, chẩn đoán 8.2. Vai trò của hệ tuần hoàn và tình trạng sock 8.3. Phân loại sock 8.4. Các biểu hiện lâm sàng của sock 8.5. Các biện pháp đánh giá một bệnh nhân sock	3	3	6
9.	Chương 9: Xử trí hen phế quản ác tính 9.1. Chẩn đoán xác định hen phế quản, hen phế quản ác tính 9.2. Các triệu chứng nặng của hen phế quản ác tính 9.3. Các xét nghiệm 9.4. Xử trí	2	2	4
10.	Chương 10: xử trí suy thận cấp 10.1. Đại cương 10.2. Lâm sàng, cận lâm sàng 10.3. Nguyên nhân 10.4. Chẩn đoán 10.5. Điều trị	3	3	6
11.	Chương 11: Các thủ thuật 11.1. Đặt nội khí quản 11.2. Sử dụng máy thở 11.3. Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	3	5	10

10. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

11. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008
- Bài giảng bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2002
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa tập 1 - Các Bộ môn Nội, ĐHY Hà Nội. NXB Y học năm 2000.
- Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4 - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.
- Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch) - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.
- Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4 - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
- Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigées par la conférence hippocrate) - NXB Y học năm 1997
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef, Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins”, năm 2008
- Harrison's Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review) - Wiener, Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008
- Hồi sức cấp cứu Tiếp cận theo phác đồ (ấn bản lần 2) - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và PGS.TS Đặng Quốc Tuấn (Chủ biên dịch). NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2012.

12. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.
- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề hồi sức cấp cứu theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu

ngỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa hồi sức cấp cứu đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật Hồi sức cấp cứu bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

13. Phương pháp đánh giá.

Thi tín chỉ lý thuyết: tự luận

trọng số: 0.5

Thi tín chỉ lâm sàng: thi thực hành

trọng số: 0.5

Tổng: 1

Cách tính điểm môn học:

$$\mathbf{DMH = (ĐTTH*0.5 + ĐLT*0.5).}$$

14. Cơ sở vật chất giảng dạy.

- Lý thuyết: Giảng đường, Máy chiếu, Bảng, Loa đài, micro,

- Thực hành: Mô hình, Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh

+ Video mẫu

Đề cương môn học: TRUYỀN NHIỄM

1. Mã số: YHLN.572

2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số giờ tự học: 45

6. Bộ môn giảng dạy: Bộ môn Nhi Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS. Bùi Vũ Huy- Phó Chủ Nhiệm Bộ Môn Truyền Nhiễm –Đại Học Y Hà Nội

2. Ts. Đỗ Duy Cường – Khoa Truyền Nhiễm - BV Bạch Mai

3. Ths. Phạm Thị Vân Anh - Phó Trưởng Bộ Môn Truyền Nhiễm ĐHYDHP

4. Ths. Trần Thị Liên- Bộ Môn Truyền Nhiễm ĐHYDHP

5. Ts. Vũ Hải Vinh – Khoa Truyền Nhiễm BV Việt Tiệp HP

6. Ths. Ngô Anh Thế- Phó Khoa Truyền Nhiễm BV Việt Tiệp HP

7. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn Truyền Nhiễm là môn có liên quan chặt chẽ với chuyên ngành nội trong chẩn đoán và điều trị bệnh

Môn học này trang bị cho các học viên thạc sĩ nội khoa và nhi khoa những kiến thức cơ bản, cập nhật và những kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa đầy đủ và hoàn chỉnh nhất.

8. MỤC TIÊU HỌC TẬP

Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên có khả năng:

1. Lý thuyết

1.1. Trình bày được những đặc điểm dịch tễ học chính của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp.

1.2. Trình bày được những điểm cơ bản về cơ chế bệnh sinh của các bệnh truyền nhiễm thường gặp

1.3. Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và các xét nghiệm chính trong các bệnh truyền nhiễm thường gặp

1.4. Trình bày được nguyên tắc chẩn đoán các bệnh truyền nhiễm thường gặp

1.5. Trình bày được các nguyên tắc điều trị và phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm thường gặp.

2. Thực hành

2.1. Chẩn đoán và xử trí được các bệnh truyền nhiễm thường gặp

2.2. Thực hiện triển khai được phòng bệnh tại cộng đồng

9. NỘI DUNG.

STT	Chủ đề	Lý thuyết		Thực hành	
		Giảng	Tự học	Giảng	Tự học
1	Viêm não 1.1. Dịch tễ học 1.2. Sinh lý bệnh 1.3. Lâm sàng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
2	Viêm màng não 2.1. Dịch tễ học 2.2. Sinh lý bệnh 2.3. Lâm sàng 2.4. Điều trị 2.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
3	Nhiễm HIV 3.1. Dịch tễ học 3.2. Sinh lý bệnh 3.3. Lâm sàng 3.4. Điều trị 3.5. Phòng bệnh (nâng cao)	3	3	9	0
4	Nhiễm khuẩn huyết 4.1. Dịch tễ học 4.2. Sinh lý bệnh 4.3. Giải phẫu bệnh 4.4. Lâm sàng 4.5. Điều trị 4.6. Phòng bệnh	2	3	6	0
5	Uốn ván 5.1. Dịch tễ học 5.2. Sinh lý bệnh 5.3. Lâm sàng 5.4. Điều trị 5.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
6	Quai bị 6.1. Dịch tễ học 6.2. Sinh lý bệnh 6.3. Lâm sàng 6.4. Điều trị 6.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
7	Sốt rét 7.1. Dịch tễ học	1	3	3	0

	7.2. Sinh lý bệnh 7.3. Lâm sàng 7.4. Điều trị 7.5. Phòng bệnh				
8	Thủy đậu 8.1. Dịch tễ học 8.2. Sinh lý bệnh 8.3. Lâm sàng 8.4. Điều trị 8.5. Phòng bệnh	1	3	3	0
9	Viêm gan do vi rút 9.1. Dịch tễ học 9.2. Sinh lý bệnh 9.3. Chẩn đoán 9.4. Điều trị 9.5. Phòng bệnh	3	3	9	0
10	Hướng dẫn sử dụng kháng sinh 10.1. Các nhóm kháng sinh 10.2. Các nguyên tắc sử dụng kháng sinh 10.3. Sử dụng kháng sinh cho những đối tượng đặc biệt	1	3	3	0
	Tổng cộng	15	30	45	0

10. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu học tập- Bộ Môn Truyền Nhiễm Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
2. Bộ môn Truyền Nhiễm trường Đại Học Y Hà Nội. 2011. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm. Nhà xuất bản y học.
3. Bùì Đại- Bệnh Học Truyền Nhiễm- Nhà Xuất Bản Y Học.
4. Học Viện Quân Y (2015). Bệnh học Truyền Nhiễm. Bài giảng dành cho đối tượng sau đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm, ĐHYD TP Hồ Chí Minh năm 2006
2. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm ĐHY Hà Nội. Nhà xuất bản Y Học năm 2011
3. Bài giảng Truyền Nhiễm. Bùì Đại

4. Bệnh Học Truyền Nhiễm. Học Viện Quân Y.
5. Mandell, Douglas and Bennett's Principles and Practice of Infectious Diseases: 2-Volume Set, 8E 8th edition.
6. <https://www.uptodate.com/home>

11.PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Phương pháp dạy học: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực

+ Lý thuyết:

- Dạy học theo mục tiêu
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa trên các tài liệu sẵn có và sự hướng dẫn của giảng viên, sau đó trình bày, thảo luận trước lớp

+ Thực hành:

- Dựa trên mục tiêu cần đạt
- Thảo luận nhóm
- Nghiên cứu trường hợp
- Dạy học dựa trên vấn đề

12.PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

1. Kiểm tra, đánh giá ban đầu: Hỏi và lượng giá kiến thức SV các môn học có liên quan trước đó.

2. Kiểm tra, đánh giá trong quá trình học:

- Chuyên cần: Mức độ tham gia học tập trên lớp, thực hành tại Bệnh viện (Số điểm danh, số trực, bệnh án học tập từng tuần..)
- Thái độ trong học tập, mức độ tham gia các hoạt động thảo luận khi học lâm sàng.

3. Kiểm tra, đánh giá kết thúc học phần:

- Điều kiện: Tham gia > 90 % các buổi học lý thuyết và lâm sàng.
- Thi thực hành: Bốc bệnh án và thi vấn đáp, phân tích ca lâm sàng ngẫu nhiên
- Thi lý thuyết: Tự luận (trắc nghiệm)
- Điểm áp dụng thang điểm 10.

13.CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Giảng đường, Phấn, bảng, Máy chiếu, Máy tính xách tay.
- Tài liệu phát tay, Phòng bệnh, Bệnh nhân.

C. ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH

Đề cương môn học: TIM MẠCH

1. Mã số: YHTM.573

2. Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

3. Số tiết học: 60

Lý thuyết: 15

Thực hành: 45

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số chứng chỉ: 1

6. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

PGS. TS Nguyễn Thị Dung – Bộ môn Nội – Trường đại học Y Dược Hải Phòng.

PGS. TS Lê Văn Thạch – Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Hà Nội

1. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học Tim mạch nội khoa là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh tim mạch. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao (dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

2. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Lý thuyết:

- Trình bày dịch tễ học, nguyên nhân, biểu hiện lâm sàng, xét nghiệm, biến chứng của các bệnh tim mạch.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán các bệnh tim mạch.
- Trình bày phương pháp điều trị, phòng bệnh các bệnh tim mạch.
- Trình bày phương pháp phòng bệnh tại cộng đồng

Lâm sàng:

- Chẩn đoán được các bệnh tim mạch.
- Xử trí được các bệnh tim mạch.
- Thực hiện được một số thủ thuật về bệnh tim mạch: ghi điện tim, kiến tập siêu âm tim, chọc dò màng tim, đặt máy tạo nhịp cấp cứu, nghiệm pháp gắng sức,...
- Hướng dẫn được cách phòng bệnh tim mạch tại cộng đồng.

3. NỘI DUNG HỌC PHẦN.

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1.	Chương 1: Tăng huyết áp 1.1. Định nghĩa, phân loại 1.2. Nguyên nhân 1.3. Biến chứng	3	3	6

	1.4. Điều trị, phòng bệnh			
2.	Chương 2: Bệnh tim thiếu máu cục bộ 2.1. Khái niệm về bệnh tim thiếu máu cục bộ 2.2. Con đau thắt ngực 2.3. Nhồi máu cơ tim cấp 2.4. Các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh tim thiếu máu cục bộ hiện đại	7	7	14
3.	Chương 3: Bệnh van tim do thấp 3.1. Khái niệm về bệnh van tim do thấp 3.2. Hẹp hở van hai lá 3.3. Hẹp hở van động mạch chủ 3.4. Chiến lược phòng chống bệnh van tim do thấp tại cộng đồng	7	6	12
4.	Chương 4: Bệnh tim bẩm sinh 4.1. Đại cương về bệnh tim bẩm sinh 4.2. Thông liên nhĩ 4.3. Thông liên thất 4.4. Còn ống động mạch 4.5. Bệnh Fallot 4.6.	3	3	
5.	Chương 5: Các rối loạn nhịp tim 5.1. Điện sinh lý học 5.2. Phân loại rối loạn nhịp tim 5.3. Các rối loạn nhịp thất 5.4. Các rối loạn nhịp trên thất 5.5. Các rối loạn dẫn truyền	4	5	10
6.	Chương 6: Bệnh cơ tim 6.1. Đại cương về bệnh cơ tim 6.2. Bệnh cơ tim giãn 6.3. Bệnh cơ tim phì đại 6.4. Bệnh cơ tim hạn chế	3	3	6
7.	Chương 7: Các phương pháp thăm dò tim mạch 7.1. Đại cương 7.2. Huyết động học 7.3. Siêu âm tim 7.4. Nghiệm pháp gắng sức 7.5. Thăm dò điện sinh lý học 7.6. Chụp động mạch vành	3	3	6
	Tổng	15	45	60

4. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

5. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008
- Bài giảng bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2002
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa tập 1 - Các Bộ môn Nội, ĐH Y Hà Nội. NXB Y học năm 2000.
- Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4 - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.
- Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch) - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.
- Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4 - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
- Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigées par la conférence hippocrate) - NXB Y học năm 1997
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008
- Harrison’s Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review) - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008
- Một số vấn đề cập nhật trong chẩn đoán và điều trị bệnh Tim mạch 2007 - GS. Thạch Nguyễn (chủ biên dịch). NXB Y học, năm 2007.
- Xử trí cấp cứu đột quỵ não - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và TS. Mai Duy Tôn (chủ biên). NXB Thế giới, năm 2013.
- Thuốc tim mạch - GS. Phạm Tử Dương. NXB Y Học, năm 2000
- Hướng dẫn đọc điện tim - GS. Trần Đỗ Trinh (chủ biên). NXB Y Học, năm 2000
- Thực hành siêu âm tim mạch - PGS.TS Nguyễn Thị Dung. NXB Y học năm 2011
- Drugs for the heart 8th edition - Lionel H. Opie, MD, Dphil, DSc, FRCP. Nhà xuất bản Elsevier, năm 2011
- Current Diagnosis & Treatment Cardiology 3th edition - Michael H. Crawford, MD. Nhà xuất bản Mc Graw Hill Medical, năm 2009

- The Year In Hypertension Volume 6 - Hans Brunner. Nhà xuất bản Clinical Publishing Oxford , năm 2006
- Controversies in the management of heart failure - Andrew Coats. Nhà xuất bản Churchill Living Stone. Năm xuất bản 1997
- Cardiologie Vasculaire - David ATTIAS , Bruno Besse, Nicolas Lellouche. Nhà xuất bản Vernazobres - Grego, năm 2013 - 2014

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề tim mạch theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân khoa tim mạch đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật tim mạch bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết: Giảng đường, Máy chiếu, Bảng, Loa đài, micro,
- Thực hành: Mô hình, Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh, Video mẫu.

Đề cương môn học: HÔ HẤP

1. Mã số: YHHH.574

2. Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

3. Số tiết học: 60

Lý thuyết: 15

Thực hành: 45

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số chứng chỉ: 1

6. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Giảng viên môn học:

1. PGS. TS Đỗ Thị Vân – Bộ môn Nội – Trường đại học Y Dược Hải Phòng.
2. TS. Nguyễn Thanh Hồi – Giám đốc bệnh viện Đa khoa Quốc tế - Hải Phòng

7. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học Hô hấp nội khoa là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh hô hấp. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao (dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

8. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Lý thuyết:

- Trình bày giải phẫu, chức năng của bộ máy hô hấp.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán các bệnh hô hấp.
- Trình bày phương pháp điều trị, phòng bệnh các bệnh hô hấp.
- Trình bày phương pháp phòng bệnh tại cộng đồng.

Lâm sàng:

- Chẩn đoán được các bệnh hô hấp.
- Xử trí được một số cấp cứu bệnh hô hấp.
- Thực hiện được một số thủ thuật về bệnh hô hấp thường gặp: chọc dò màng phổi, khí dung phổi, mở màng phổi tối thiểu, nội soi khí quản,...
- Hướng dẫn được cách phòng bệnh hô hấp tại cộng đồng.

9. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1.	Chương 1: Ho máu 1.1. Đại cương, định nghĩa 1.2. Nguyên nhân 1.3. Chẩn đoán 1.4. Xử trí	3	3	6
2.	Chương 2: Hen phế quản 2.1. Đại cương, định nghĩa, phân loại 2.2. Lâm sàng các thể hen phế quản 2.3. Biến chứng 2.4. Chẩn đoán và xử trí cơn hen nặng và hen ác tính 2.5. Điều trị hen phế quản	3	3	6
3.	Chương 3: bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 3.1. Định nghĩa, đại cương 3.2. Lâm sàng 3.3. Thăm dò cận lâm sàng 3.4. Biến chứng 3.5. Chẩn đoán và điều trị	3	3	6
4.	Chương 4: Hội chứng tràn dịch màng phổi 4.1. Phân loại 4.2. Nguyên nhân 4.3. Lâm sàng 4.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 4.5. Chẩn đoán và điều trị	3	3	6
5.	Chương 5: Tâm phế mạn 5.1. Định nghĩa, đại cương 5.2. Lâm sàng 5.3. Thăm dò cận lâm sàng 5.4. Biến chứng 5.5. Chẩn đoán và điều trị	3	3	
6.	Chương 6: Ung thư phổi - phế quản 6.1. Đại cương, nguyên nhân 6.2. Phân loại giai đoạn ung thư phổi 6.3. Lâm sàng 6.4. Thăm dò cận lâm sàng 6.5. Chẩn đoán K phổi, phế quản 6.6. Điều trị K phổi, phế quản	3	3	6
7.	Chương 7: Áp xe phổi 7.1. Định nghĩa, đại cương, nguyên nhân	3	3	6

	7.2. Cơ chế bệnh sinh, giải phẫu bệnh 7.3. Lâm sàng, xét nghiệm 7.4. Các thể lâm sàng 7.5. Chẩn đoán 7.6. Tiến triển, biến chứng, tiên lượng 7.7. Điều trị và phòng bệnh			
8.	Chương 8: Tràn mủ màng phổi 8.1. Định nghĩa, đại cương, nguyên nhân 8.2. Lâm sàng, xét nghiệm 8.3. Chẩn đoán 8.4. Tiến triển, biến chứng, tiên lượng 8.5. Điều trị	3	3	6
9.	Chương 9: Lao phổi 9.1. Định nghĩa, đại cương 9.2. Lâm sàng 9.3. Thăm dò cận lâm sàng 9.4. Biến chứng 9.5. Chẩn đoán và điều trị	3	3	6
10.	Chương 10: Các xét nghiệm thăm dò chức năng bộ máy hô hấp 10.1. Thăm dò chức năng thông khí phổi 10.2. Chọc dò và sinh thiết màng phổi 10.3. Nội soi phế quản – rửa phế quản 10.4. Chụp động mạch phổi 10.5. Chụp Xquang phổi 10.6. CT scanner phổi	3	3	6
	Tổng	15	45	60

10. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

11. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008
- Bài giảng bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2002
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa tập 1 - Các Bộ môn Nội, ĐHY Hà Nội. NXB Y học năm 2000.

- Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4 - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.
- Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch) - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.
- Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4 - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
- Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigées par la conférence hippocrate) - NXB Y học năm 1997
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008
- Harrison’s Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review) - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008
- Ung thư phổi - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
- U trung thất - TS. Nguyễn Thanh Hồi. NXB Y Học, năm 2014
- Bệnh bụi phổi Silic - PGS.TS Đỗ Quyết , NXB Y Học năm 2012
- Thực hành đo chức năng thông khí phổi và một số vấn đề liên quan - TS. Nguyễn Thanh Hồi, NXB Y Học, năm 2015
- Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học năm 2012
- Nội soi phế quản - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012
- Các kỹ thuật xâm nhập trong chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - PGS.TS Đỗ Quyết (chủ biên) . NXB Y học năm 2014
- Hướng dẫn quốc gia xử trí hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học 2015
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2015
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2012
- Nội soi phế quản can thiệp - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. NXB Y Học năm 2013
- Nội soi phế quản lồng ngực - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012.

12. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề hô hấp theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có

trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân khoa hô hấp đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật hô hấp bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

13. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết: Giảng đường, Máy chiếu, Bảng, Loa đài, micro,

- Thực hành: Mô hình, Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh, Video mẫu.

Đề cương môn học: TIÊU HÓA

1. Mã số: YHTH.575

2. Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

3. Số tiết học: 60

Lý thuyết: 15

Thực hành: 45

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số chứng chỉ: 1

6. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Giảng viên môn học:

PGS.TS Phạm Văn Nhiên – trưởng bộ môn Nội – trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

PGS. TS Phạm Thị Thu Hồ - Đại học Y Hà Nội.

7. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học Tiêu hóa nội khoa là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh tiêu hóa. Những nội dung ở bậc đại học như bệnh loét dạ dày – tá tràng, xuất huyết tiêu hóa,... tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị.

8. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Lý thuyết:

- Trình bày nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của các bệnh tiêu hóa.
- Mô tả triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm các bệnh tiêu hóa.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán các bệnh tiêu hóa.
- Trình bày phương pháp điều trị, phòng bệnh các bệnh tiêu hóa.
- Trình bày phương pháp phòng bệnh tại cộng đồng.

Lâm sàng:

- Chẩn đoán được các bệnh tiêu hóa.
- Điều trị được các bệnh tiêu hóa.
- Thực hiện được một số thủ thuật về bệnh tiêu hóa thường gặp: cho ăn qua sonde, chọc dò màng bụng, siêu âm gan lách, nội soi dạ dày, nội soi trực tràng,...
- Hướng dẫn được cách phòng bệnh tiêu hóa tại cộng đồng.

9.NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1.	Chương 1: Chẩn đoán hoàng đả 1.1. Nhắc lại quá trình chuyển hóa Billirubin và giải phẫu đường mật 1.2. Phân loại nguyên nhân hoàng đả 1.3. Chẩn đoán hoàng đả	2	2	4
2.	Chương 2: Viêm gan mạn, viêm gan nhiễm độc 2.1. Viêm gan mạn 2.1.1. Dịch tễ học, cơ chế bệnh sinh 2.1.2. Tổn thương mô bệnh học, nguyên nhân 2.1.3. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 2.1.4. Chẩn đoán 2.1.5. Điều trị 2.2. Viêm gan nhiễm độc 2.2.1. Dịch tễ học, cơ chế bệnh sinh 2.2.2. Giải phẫu bệnh, nguyên nhân 2.2.3. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 2.2.4. Chẩn đoán 2.2.5. Điều trị	4	4	8
3.	Chương 3: Loét dạ dày – tá tràng 3.1. Dịch tễ học, bệnh căn và bệnh sinh 3.2. Giải phẫu bệnh, nguyên nhân 3.3. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 3.4. Chẩn đoán 3.5. Điều trị và dự phòng	3	3	6
4.	Chương 4: Bệnh viêm đại tràng 4.1. Dịch tễ học, nguyên nhân 4.2. Bệnh sinh, phân loại 4.3. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 4.4. Chẩn đoán 4.5. Điều trị và dự phòng	3	3	6
5.	Chương 5: Chảy máu tiêu hóa cao 5.1. Định nghĩa, dịch tễ học 5.2. Nguyên nhân 5.3. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 5.4. Chẩn đoán	3	3	6

	5.5. Điều trị			
6.	Chương 6: Đại cương bệnh lý tụy tạng 6.1. Dịch tế học 6.2. Các phương pháp thăm dò cận lâm sàng tụy tạng 6.3. Các khối u tụy 6.4. Viêm tụy 6.5. Sỏi tụy 6.6. Bệnh nang tụy bẩm sinh	3	3	6
7.	Chương 7: Hội chứng ruột kích thích 7.1. Dịch tế học, giải phẫu bệnh 7.2. Các yếu tố gây bệnh 7.3. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 7.4. Chẩn đoán 7.5. Điều trị	3	3	6
8.	Chương 8: Lao các cơ quan tiêu hóa 8.1. Dịch tế học 8.2. Lao phúc mạc 8.2.1. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 8.2.2. Chẩn đoán 8.2.3. Điều trị 8.3. Lao ruột 8.3.1. Tổn thương giải phẫu bệnh 8.3.2. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 8.3.3. Chẩn đoán 8.3.4. Điều trị	3	3	6
9.	Chương 9: Ía chảy kéo dài 9.1. Dịch tế, nguyên nhân 9.2. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 9.3. Chẩn đoán 9.4. Điều trị	2	2	4
10.	Chương 10: Trĩ hậu môn 10.1. Dịch tế học, định nghĩa 10.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh 10.3. Phân loại 10.4. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 10.5. Chẩn đoán 10.6. Điều trị	2	2	4
11.	Chương 11: Các thăm dò chức năng hình thái hệ tiêu hóa 11.1. Nội soi dạ dày, đại tràng, trực tràng 11.2. Siêu âm gan, mật tụy 11.3. Chọc hút áp xe gan 11.4. Soi màng bụng	2	2	4

11.5. Chọc dò dịch cổ chướng 11.6. Soi ống tiêu hóa 11.7. Tiêm trị			
Tổng	15	45	60

10. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

11. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008
- Bài giảng bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2002
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa tập 1 - Các Bộ môn Nội, ĐHY Hà Nội. NXB Y học năm 2000.
- Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4 - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.
- Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch) - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.
- Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4 - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
- Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigées par la conférence hippocrate) - NXB Y học năm 1997
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef, Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins”, năm 2008
- Harrison's Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review) - Wiener, Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008
- Bệnh dạ dày – tá tràng và nhiễm Helicobacter pylori – PGS.TS. Trần Thiện Trung. NXB Y học năm 2008.
- Ứng dụng nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Tiêu hóa – GS.TS Nguyễn Khánh Trạch, năm 2001.
- Khuyến cáo chẩn đoán và điều trị Helicobacter pylori tại Việt Nam – Hội khoa học Tiêu Hóa Việt Nam, Hà Nội năm 2013

- Các bệnh dạ dày – tá tràng ở tuổi trẻ - PTS. Phạm Thị Thu Hồ (chủ biên dịch) , NXB Y học năm 1990
- Current Diagnosis & Treatment in Gastroenterology – James H. Grendell, MD, Kenneth R. McQuaid, MD, Scott L.Friedman, MD. Nhà xuất bản “Prentice-Hall International, INC” năm 1996

12. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề tiêu hóa theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân khoa tiêu hóa đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật tiêu hóa bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

13. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết: Giảng đường, Máy chiếu, Bảng, Loa đài, micro,
 - Thực hành: Mô hình, Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- + Video mẫu

Đề cương môn học: NỘI TIẾT

1. Mã số: YHNT.576

2. Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

3. Số tiết học: 60

Lý thuyết: 15

Thực hành: 45

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số chứng chỉ: 1

6. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Giảng viên môn học:

PGS. TS Đỗ Thị Tính – bộ môn Nội – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

PGS. TS Hoàng Đăng Mịch – Nguyên giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp - Hải Phòng.

7. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học Nội tiết là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh nội tiết. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao (dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

8. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Lý thuyết:

- Trình bày đại cương, phân loại các bệnh nội tiết.
- Mô tả triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm các bệnh nội tiết.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán các bệnh nội tiết.
- Trình bày phương pháp điều trị, phòng bệnh các bệnh nội tiết.
- Trình bày phương pháp phòng bệnh nội tiết tại cộng đồng

Lâm sàng:

- Chẩn đoán được các bệnh nội tiết.
- Điều trị được các bệnh nội tiết.
- Kiến tập được một số thủ thuật, xét nghiệm của các bệnh nội tiết thường gặp: đo độ tập trung iod, chọc dò tuyến giáp, xạ hình tuyến giáp,...
- Hướng dẫn được cách phòng bệnh nội tiết tại cộng đồng.

9. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1.	Chương 1: Đại cương về bệnh nội tiết 1.1. Đại cương về bệnh học nội tiết 1.2. Các thăm dò chủ yếu một số tuyến nội tiết	5	5	10
2.	Chương 2: Đái tháo đường 2.1. Đại cương, định nghĩa, phân loại	3	3	6

	2.2. Lâm sàng 2.3. Các phương pháp chẩn đoán sớm 2.4. Biểu chứng 2.5. Điều trị, phòng bệnh			
3.	Chương 3: Bệnh tuyến giáp trạng 3.1. Đại cương, phân loại bệnh tuyến giáp trạng 3.2. Basedow 3.2.1. Lâm sàng 3.2.2. Thăm dò cận lâm sàng 3.2.3. Biểu chứng 3.3. Suy giáp trạng 3.3.1. Lâm sàng 3.3.2. Các xét nghiệm cận lâm sàng 3.3.3. Chẩn đoán và điều trị	9	9	18
4.	Chương 4: bệnh tuyến thượng thận 4.1. Đại cương tuyến thượng thận 4.2. Bệnh u tủy thượng thận 4.3. Hội chứng Cushing	6	6	12
5.	Chương 5: Bệnh tuyến yên 5.1. Đại cương bệnh tuyến yên 5.2. Cường năng thùy trước tuyến yên 5.3. Hội chứng Sheehan	5	5	10
6.	Chương 6: đại cương về điều trị tuyến nội tiết	2	2	4
	Tổng	15	45	60

10. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

11. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008
- Bài giảng bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2002
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa tập 1 - Các Bộ môn Nội, ĐHY Hà Nội. NXB Y học năm 2000.
- Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4 - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.

- Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch) - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.
- Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4 - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
- Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigées par la conférence hippocrate) - NXB Y học năm 1997
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008
- Harrison’s Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review) - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008
- Nội Tiết học đại cương - Mai Thế Trạch, Nguyễn Thy Khuê. NXB Y Học, năm 2003

12. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề nội tiết theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân nội tiết đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật nội tiết bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

13. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết: Giảng đường, Máy chiếu, Bảng, Loa đài, micro,
- Thực hành: Mô hình, Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh, Video mẫu.

Đề cương môn học: THẬN – TIẾT NIỆU

1. Mã số: YHTN.577

2. Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

3. Số tiết học: 60

Lý thuyết: 15

Thực hành: 45

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số chứng chỉ: 1

6. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Giảng viên môn học:

PGS. TS Đỗ Thị Tính – bộ môn Nội – trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

PGS. TS. Hoàng Đăng Mịch – nguyên giám đốc bệnh viện Hữu nghị Việt
Tiệp – Hải Phòng.

7. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học Thận – tiết niệu là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh thận – tiết niệu. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao (dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

8. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Lý thuyết:

- Trình bày được giải phẫu – chức năng của hệ thống thận – tiết niệu.
- Mô tả triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm các bệnh thận – tiết niệu.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán, biến chứng các bệnh thận – tiết niệu.
- Trình bày phương pháp điều trị, phòng bệnh các bệnh thận – tiết niệu.
- Trình bày phương pháp phòng bệnh các bệnh thận – tiết niệu tại cộng đồng

Lâm sàng:

- Chẩn đoán và xử trí được các bệnh thận – tiết niệu.
- Thực hiện được một số thủ thuật về bệnh thận – tiết niệu: đặt sonde bàng quang, siêu âm thận – tiết niệu, sinh thiết thận, soi bàng quang, làm UIV,...
- Hướng dẫn được cách phòng bệnh thận – tiết niệu tại cộng đồng.

9. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1.	Chương 1: Viêm cầu thận cấp 1.1. Dịch tễ học, tổn thương mô bệnh học, cơ chế bệnh sinh 1.2. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 1.3. Chẩn đoán 1.4. Tiến triển và tiên lượng 1.5. Điều trị	3	3	6
2.	Hội chứng thận hư 2.1. Định nghĩa, dịch tễ học, nguyên nhân 2.2. Cơ chế bệnh sinh, giải phẫu bệnh học 2.3. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 2.4. Chẩn đoán 2.5. Tiến triển và tiên lượng 2.6. Điều trị	3	3	6
3.	Chương 3: Viêm thận, bể thận cấp, mạn 3.1. Định nghĩa, dịch tễ học, nguyên nhân 3.2. Cơ chế bệnh sinh, giải phẫu bệnh học 3.3. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 3.4. Chẩn đoán 3.5. Tiến triển và tiên lượng 3.6. Điều trị	6	6	12
4.	Chương 4: Viêm ống thận cấp 4.1. Dịch tễ học, nguyên nhân 4.2. Cơ chế bệnh sinh, giải phẫu bệnh học 4.3. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 4.4. Chẩn đoán 4.5. Điều trị	3	3	6
5.	Chương 5: Suy thận cấp, mạn 5.1. Suy thận cấp 5.1.1. Định nghĩa, giải phẫu bệnh, cơ chế bệnh sinh, nguyên nhân 5.1.2. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 5.1.3. Chẩn đoán 5.1.4. Xử trí 5.2. Suy thận mạn 5.2.1. Định nghĩa, giải phẫu bệnh, cơ chế bệnh sinh, nguyên nhân 5.2.2. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 5.2.3. Chẩn đoán	3	3	6

	5.2.4. Tiến triển 5.2.5. Điều trị			
6.	Chương 6: Thận đa nang 6.1. Định nghĩa, dịch tễ học, nguyên nhân 6.2. Cơ chế bệnh sinh, giải phẫu bệnh học 6.3. Phân loại 6.4. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 6.5. Điều trị	3	3	6
7.	Chương 7: thăm dò chức năng – hình thái thận 7.1. Soi bàng quang 7.2. Chụp bụng có chuẩn bị, không chuẩn bị 7.3. Làm UIV, UPR, lọc máu 7.4. Siêu âm thận, sinh thiết thận	3	3	6
8.	Chương 8: Lọc màng bụng, thận nhân tạo, ghép thận	3	3	6
9.	Chương 9: chế độ ăn cho bệnh nhân thận 9.1. Nguyên tắc chung 9.2. Chế độ ăn cho bệnh nhân suy thận 9.3. Chế độ ăn cho bệnh nhân hội chứng thận hư	3	3	6
	Tổng	15	45	60

10. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật

11. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008
- Bài giảng bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2002
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa tập 1 - Các Bộ môn Nội, ĐHY Hà Nội. NXB Y học năm 2000.
- Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4 - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.
- Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch) - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.

- Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4 - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
- Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigées par la conférence hippocrate) - NXB Y học năm 1997
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008
- Harrison’s Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review) - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008

12. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề thận – tiết niệu theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân khoa thận – tiết niệu đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật thận – tiết niệu bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

13. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết: Giảng đường, Máy chiếu, Bảng, Loa đài, micro,

- Thực hành: Mô hình, Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh, Video mẫu.

Đề cương môn học: BỆNH MÁU

1. Mã số: YHBM.578

2. Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

3. Số tiết học: 60

Lý thuyết: 15

Thực hành: 45

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số chứng chỉ: 1

6. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS. TS Nguyễn Hà Thanh – Bộ môn Huyết học truyền máu – các Bộ môn Nội – Đại học Y Hà Nội.

2. PGS. TS Đỗ Thị Vân – Bộ môn Nội – Trường đại học Y Dược Hải Phòng.

7. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học Bệnh máu là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh máu. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao (dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

8. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Lý thuyết:

- Trình bày nguyên nhân, phân loại, biểu hiện lâm sàng, xét nghiệm của các bệnh máu.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán, biến chứng của các bệnh máu.
- Trình bày phương pháp điều trị các bệnh máu.
- Trình bày phương pháp phòng bệnh bệnh máu tại cộng đồng.

Lâm sàng:

- Chẩn đoán và xử trí được các bệnh máu.
- Thực hiện được và kiến tập được một số thủ thuật của các bệnh máu: truyền máu, xác định nhóm máu, huyết đồ, tủy đồ,...
- Hướng dẫn được cách phòng bệnh bệnh máu tại cộng đồng.

9.NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1.	Chương 1: Bệnh Leucemie cấp 1.1. Định nghĩa, dịch tễ, nguyên nhân 1.2. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 1.3. Chẩn đoán 1.4. Điều trị	3	3	6
2.	Chương 2: Bệnh Leucemie kinh 2.1. Định nghĩa, dịch tễ, nguyên nhân 2.2. Lâm sàng, xét nghiệm 2.3. Chẩn đoán 2.4. Điều trị	3	3	6
3.	Chương 3: Suy tủy xương 3.1. Định nghĩa, dịch tễ, nguyên nhân 3.2. Lâm sàng, xét nghiệm 3.3. Chẩn đoán 3.4. Điều trị và tiên lượng	3	3	6
4.	Chương 4: Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch 4.1. Định nghĩa, dịch tễ, nguyên nhân 4.2. Lâm sàng, xét nghiệm 4.3. Chẩn đoán 4.4. Tiến triển và tiên lượng 4.5. Điều trị	3	3	6
5.	Chương 5: Bệnh Hemophilie 5.1. Định nghĩa, bệnh căn 5.2. Lâm sàng, xét nghiệm 5.3. Các thể bệnh 5.4. Điều trị 5.5. Dự phòng	3	3	6
6.	Chương 6: Bệnh U Lympho Hodgkin 6.1. Định nghĩa, dịch tễ, nguyên nhân 6.2. Lâm sàng, xét nghiệm 6.3. Chẩn đoán 6.4. Tiến triển và tiên lượng 6.5. Điều trị	3	3	6
7.	Chương 7: Bệnh U Lympho không Hodgkin 7.1. Định nghĩa, dịch tễ, nguyên nhân 7.2. Lâm sàng, xét nghiệm 7.3. Chẩn đoán	3	3	6

	7.4. Tiên tiến và tiên lượng 7.5. Điều trị			
8.	Chương 8: thiếu máu huyết tán 8.1. Định nghĩa, dịch tễ, nguyên nhân 8.2. Lâm sàng, xét nghiệm 8.3. Phân loại 8.4. Điều trị	3	3	6
9.	Chương 9: Bệnh Kahler 9.1. Định nghĩa, dịch tễ, nguyên nhân 9.2. Lâm sàng, xét nghiệm 9.3. Chẩn đoán 9.4. Tiên lượng, biến chứng 9.5. Điều trị	3	3	6
10.	Chương 10: Tai biến truyền máu và cách xử trí 10.1. Hệ thống nhóm máu ở người 10.2. Tai biến truyền máu xảy ra nhanh và cách xử trí 10.3. Tai biến truyền máu xảy ra chậm và cách xử trí 10.4. Tai biến dò kỹ thuật truyền máu 10.5. Các tai biến khác	3	3	6
11.	Tổng	15	45	60

10. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

11. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008
- Bài giảng bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2002
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa tập 1 - Các Bộ môn Nội, ĐHY Hà Nội. NXB Y học năm 2000.

- Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4 - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.
- Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch) - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.
- Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4 - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
- Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigées par la conférence hippocrate) - NXB Y học năm 1997
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008
- Harrison’s Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review) - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008

12. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.
- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề bệnh máu theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.
- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân bệnh máu đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật bệnh máu bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

13. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết: Giảng đường, Máy chiếu, Bảng, Loa đài, micro,
- Thực hành: Mô hình, Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh, Video mẫu.

D. CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN

Đề cương môn học: GIẢI PHẪU BỆNH

1. Mã số: YHGB.524

2. Số tín chỉ: 2 LT: 3 TH: 0

3. Số tiết học: 45 LT: 45 TH: 0

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số giờ tự học: 90

6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Kỹ thuật Giải phẫu bệnh – Khoa Kỹ thuật Y học, Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. TS. Ngô Quang Dương, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. ThS, GVC. Phạm Văn Tuy, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Mục tiêu học phân:

Mục tiêu kiến thức:

1. Nêu được vai trò và ý nghĩa của kỹ thuật hình thái học trong chẩn đoán tổn thương tế bào và mô.

2. Tổ chức và sử dụng được an toàn các trang thiết bị của một phòng xét nghiệm Giải phẫu bệnh.

3. Thực hiện được các khâu của kỹ thuật vi thể thông thường (cắt lọc/lấy bệnh phẩm, cố định, chuyên, đúc, cắt mảnh vi thể bệnh phẩm).

4. Thực hiện được các kỹ thuật nhuộm vi thể: Giemsa trên phiến đồ, Giemsa trên mô bệnh học, Pap-Smear, Hematoxylin-Eosin (H.E), PAS (Periodic Acid Schiff).

5. Thực hiện được các kỹ thuật khử canxi trong bệnh phẩm và pha các hóa chất thông dụng phục vụ cho các kỹ thuật vi thể.

Mục tiêu kỹ năng:

Thực hiện và giải thích được các nguyên lý, các bước trong quy trình kỹ thuật vi thể Giải phẫu bệnh thông thường.

Mục tiêu thái độ:

Thể hiện được thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và chính xác trong thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm.

8. Nội dung:

Stt	Nội dung	LT	Tự học
1	Vai trò và ý nghĩa của kỹ thuật hình thái học trong chẩn đoán tổn thương tế bào và mô.	2	4
2	Các trang thiết bị và an toàn trong phòng xét nghiệm Giải phẫu bệnh	2	4
3	Kỹ thuật lấy và cố định bệnh phẩm	2	4
4	Kỹ thuật chuyên, đúc bệnh phẩm	2	4
5	Kỹ thuật cắt mảnh vi thể	2	4
6	Kỹ thuật nhuộm tiêu bản thông thường (nguyên tắc cơ bản, nguyên lý bắt màu, các bước tiến hành)	3	6
7	Kỹ thuật khử canxi và các phương pháp pha hóa chất thường sử dụng trong các kỹ thuật vi thể	2	4
8	Làm quen với các trang thiết bị trong phòng xét nghiệm Giải phẫu bệnh	01	2
9	Kỹ thuật cắt lọc (pha)/ lấy bệnh phẩm, cố định, chuyên, đúc bệnh phẩm, cắt mảnh và chuẩn bị tiêu bản nhuộm	14	28
10	Kỹ thuật nhuộm H.E trên phiến đồ và trên mô bệnh học	04	08
11	Kỹ thuật nhuộm Pap - Smear trên phiến đồ	02	04
12	Kỹ thuật nhuộm Giemsa trên phiến đồ và trên mô bệnh học	02	04
13	Kỹ thuật khử calci	03	06
14	Kỹ thuật nhuộm P.A.S trên mô và phiến đồ	02	04
15	Kỹ thuật pha các hóa chất thường dùng trong kỹ thuật Giải phẫu bệnh.	02	04
	Cộng	45	90

9. Phương pháp dạy học:

1. **Tự học:** Sinh viên được cung cấp trước chương trình chi tiết của học phần, giới thiệu tài liệu học tập, tài liệu tham. Dựa trên mục tiêu học tập của từng bài, sinh viên chuẩn bị bài trước khi đến dự giảng.
2. **Lý thuyết:** Thuyết trình ngắn kết hợp với giảng dạy tích cực; giải đáp, trao đổi trên lớp các vấn đề sinh viên đặt ra khi chuẩn bị bài học trước khi đến lớp. Tóm tắt những vấn đề kiến thức cốt lõi, mở rộng kiến thức bài học, đặt ra các vấn đề khuyến khích sinh viên đi sâu tìm hiểu và đọc thêm sách tham khảo.

10. Tài liệu học tập:

1. Sách giáo khoa:

- Giải phẫu bệnh vi thể lâm sàng, Chủ biên PGS.TS Nguyễn Văn Hưng, Nhà xuất bản Y học, năm 2010

2. Sách tham khảo:

1. Bài giảng GPB cho BS đa khoa của trường Đại học Y Dược Thành phố HCM,
2. Bài giảng GPB của Học viện Quân Y.
3. Bệnh học đại cương và bệnh học các tạng và hệ thống của Trần Phương Hạnh và Nguyễn Sào Trung.
4. Giải phẫu bệnh vi thể lâm sàng của Đại học Y Hà Nội.
5. Theory and practice of histological techniques, John D.Bancroft, Marilyn Gamble, Fifth edition, 2008

11. Đánh giá:

Nội dung	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra thực hành	Thi lý thuyết kết thúc học phần
Trong số (%)	10	40	50
Hình thức	Điểm danh thực hành, thái độ học tập nghiêm túc.	Quan sát sinh viên thực hành theo quy trình, đánh giá độ thành thạo của thao tác qua các bước, đánh giá kết quả tiêu bản trên kính hiển vi. Xác định các lỗi mắc phải và cách khắc phục	60 phút, tự luận/ trắc nghiệm
Số lượng	1	1	1

Đề cương môn học:

VI SINH

1. Mã số: YHVS.525

2. Số Tín chỉ: 2

LT: 1 TH: 1

3. Số tiết học: 45

LT: 15 TH: 30

4. Số lần kiểm tra: 2 (Thi lý thuyết: 1; Thi thực hành: 1) Điểm môn học: 1

5. Số chứng chỉ: 1

6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Vi sinh, ĐHY Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

- TS. Nguyễn Hùng Cường –Trưởng Khoa Kỹ thuật Y học Trường ĐHYD Hải Phòng.

- TS. Nguyễn Thị Thông – Bộ môn Vi Sinh Trường ĐHYD Hải Phòng.

- TS. Hà Thị Bích Ngọc – Bộ môn Vi sinh Trường ĐHYD Hải Phòng.

- TS. Đoàn Hồng Hạnh – Trưởng khoa Vi sinh – Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí – Quảng Ninh.

- TS. Trần Đức – Trưởng khoa Vi sinh Bệnh Viện Việt Tiệp - Hải Phòng.

7. Mô tả học phần:

Môn Vi sinh là môn có liên quan chặt chẽ với chuyên ngành nội và truyền nhiễm trong chẩn đoán và điều trị bệnh

Môn học này trang bị cho các học viên những kiến thức cơ bản, cập nhật về các căn nguyên gây bệnh, các kỹ thuật chẩn đoán vi sinh mới và những kỹ năng thực hành labo giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa đầy đủ và hoàn chỉnh nhất.

8. Mục tiêu học tập:

Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên có khả năng:

1. Lý thuyết

Trình bày được những kiến thức cơ bản và nâng cao về kháng sinh, kháng kháng sinh và các kỹ thuật labo phát hiện kháng thuốc kháng sinh được ứng dụng.

Trình bày được những kiến thức cơ bản về các căn nguyên vi sinh vật gây bệnh tại đường tiêu hóa, hô hấp, máu, dinh dục tiết niệu, hệ thống thần kinh... các kỹ thuật labo ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh gây bởi vi sinh vật.

Trình bày được những kiến thức cơ bản về các căn nguyên gây nhiễm trùng bệnh viện. Các kỹ thuật kiểm tra và đánh giá công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

2. Thực hành

Thực hiện, đọc và phân tích kết quả các xét nghiệm kháng sinh đồ cơ bản và một số kỹ thuật nâng cao.

Thực hiện, đọc và phân tích kết quả các xét nghiệm ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán vi sinh

Thực hiện triển khai được một số biện pháp phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện tại bệnh viện

9.NỘI DUNG

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ TIẾT		
		LT	TH	TỰ HỌC
1	Kháng sinh, đề kháng kháng sinh của vi khuẩn và các kỹ thuật pháp hiện kháng kháng sinh.	4	6	10
2	Căn nguyên vi sinh vật gây nhiễm khuẩn tiêu hóa	2	4	6
3	Căn nguyên vi sinh vật gây nhiễm khuẩn đường hô hấp	2	4	6
4	Căn nguyên vi sinh vật gây nhiễm khuẩn máu	2	4	6
5	Căn nguyên vi sinh vật gây nhiễm khuẩn đường tiết niệu sinh dục	2	4	6
6	Căn nguyên vi sinh vật gây nhiễm khuẩn hệ thống thần kinh trung ương	2	4	6
7	Nhiễm trùng bệnh viện	1	4	5
	TỔNG	15	30	45

10.TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu giảng dạy

1. Vi sinh Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Hà Nội. – Nhà xuất bản Y học, 2001. - 397tr.; 27cm.
2. Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2007; 395tr; 27cm.
3. Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2013; 395tr; 27cm.
4. Vi khuẩn học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2011 ; 293tr; 27cm.
5. Vi –rút học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2012 ; 219tr; 27cm
6. Tài liệu bài giảng thực hành của Bộ môn Vi sinh ĐHYHP 2012

Tài liệu tham khảo

1. Vi sinh vật học – PGS. TS. Cao Văn Thu / Nhà xuất bản giáo dục, 2008; 343tr; 27cm.
2. Vi sinh y học – Vi-rút học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2007; 235tr; 26cm.

3. Vi sinh y học – Vi khuẩn học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2008; 400tr; 26cm.
4. Kỹ thuật cơ bản và đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm vi sinh y học. – PGS. TS. Đinh Hữu Dung / Nhà xuất bản y học - 2008; 90tr; 27cm.
5. Thực hành đảm bảo chất lượng phòng xét nghiệm vi sinh – Viện vệ sinh dịch tễ trung ương – Nhà xuất bản y học; 2011; 294tr; 27cm.
6. Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng/ Nhà xuất bản y học - 2006; 146tr; 27cm.
7. Medical Microbiology – Samuel Baron – 1262 tr; / second edition.
8. Medical Microbiology - Jawetz Melnick&Adelbergs / nineteenth edition; 1991; 632 tr;
9. A Concise Review of Clinical Laboratory Science - Joel David Hubbard; 409tr;
10. Jawetz Melnick&Adelbergs Medical Microbiology
11. *Link:http://microbiology.sbm.u.ac.ir/uploads/jawetz_2013__medical_miceobiology.pdf*
12. <https://www.uptodate.com/home>

11. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực

+ Lý thuyết:

- Dạy học theo mục tiêu
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa trên các tài liệu sẵn có và sự hướng dẫn của giảng viên, sau đó trình bày, thảo luận trước lớp

+ Thực hành:

- Dựa trên mục tiêu cần đạt
- Thảo luận nhóm
- Nghiên cứu trường hợp
- Dạy học dựa trên vấn đề

12. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

Lý thuyết: thi viết truyền thống

Thực hành: bốc bệnh án, hỏi thi ca bệnh.

13. CHUẨN BỊ VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Giảng đường, Phấn, bảng, Máy chiếu, Máy tính xách tay
- Tài liệu phát tay
- Phòng labo

Đề cương môn học: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

1. Mã số: YHCH.579
 2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1
 3. Số tiết học: 45 LT: 15 TH: 45
 4. Số lần kiểm tra: 2 Thi hết môn 1 Điểm môn học 1
 5. Số giờ tự học: 60
 6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Cán bộ giảng dạy:
1. PGS. TS. Nguyễn Quốc Hùng - Trưởng Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh
 2. ThS. Bùi Hoàng Tú - Phó trưởng bộ môn

7. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn Chẩn đoán hình ảnh là môn cần thiết để giảng cho các bác sỹ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy các môn chuyên ngành.

Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.

Những nội dung đã được học ở bậc đại học (1) tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

8. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:

- **Về kiến thức:**
 - Nắm được những đặc điểm về hình ảnh trong các bệnh lý nội khoa
 - Nắm được các phương pháp thăm khám về hình ảnh áp dụng trong các bệnh nội khoa.
- **Về thái độ:**
 - Nhận thức được tầm quan trọng của các phương pháp chẩn đoán hình ảnh trong thực hành lâm sàng.
 - Hợp tác tích cực giữa các khoa lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán và điều trị.
- **Về thực hành:**
 - Phát hiện các tổn thương về hình ảnh
 - Mô tả các đặc điểm hình ảnh, định hướng các bệnh thường gặp

9. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Các hội chứng lớn trong bệnh lý phổi – lồng ngực	2	6	8
2	Chẩn đoán hình ảnh viêm xương khớp háng, lao cột sống, các khối U xương - lành tính: U tế bào khổng lồ, U sụn các loại - ác tính: sarcome xương, Sarcome liên võng, di căn xương	2	6	8
3	Bệnh lý khớp: viêm cột sống, thoái hóa cột sống	2	6	8
4	Tiết niệu: các phương pháp khám hệ tiết niệu, UIV. Hội chứng tắc nghẽn và nguyên nhân, U thận	2	6	8
5	Hình ảnh dạ dày bình thường, loét dạ dày-tá tràng K dạ dày, K thực quản, co thắt thực quản, bóng thực quản, U đại tràng.	2	6	8
6	Cấp cứu bụng: tắc ruột, sỏi mật	2	6	8
7	Viêm tụy cấp	1	3	4
8	Tim và các mạch máu lớn: bệnh tim bẩm sinh: Fallot, CIA, CIV.. Một số bệnh tim mắc phải: HHL, Hẹp eo ĐMC, tràn dịch màng tim. Phồng động mạch chủ các đoạn	2	6	8
	Cộng	15	45	60

10. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: phát vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: tại phòng đọc phim, máy chụp, máy siêu âm
- Vật liệu dạy học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu.

11. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu giảng dạy:

- Bài giảng chẩn đoán hình ảnh / Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2001

2. Tài liệu tham khảo:

- Giải phẫu X Quang : Sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. - H. : Y học, 2007

- Cẩm nang siêu âm. - H. : Y học, 2004

- Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu / Lange, S. - H. : Y học, 1999

- Siêu âm tổng quát. - Huế : NXB ĐH Huế, 2011

- Emergency radiology : Schwartz, David T. - USA. : McGraw - Hill, 2000

- Medical imaging : Essentials for physicians. - Chichester, West Sussex : John Wiley & Sons, 2013

3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học:

- Kỹ thuật X quang thông thường, tập 1 : sách đào tạo cử nhân kỹ thuật hình ảnh. - H. : Y học, 2008.

12. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- Thi viết bằng câu hỏi cải tiến
- Test đánh giá lý thuyết
- Hệ câu hỏi MCQ

13. Cách tính điểm môn học:

1 lần kiểm tra lý thuyết

Trọng số: 0,3

1 lần thi hết môn

Trọng số: 0,7

Tổng trọng số: 1,0

Cách tính điểm môn học:

$$ĐMH = (ĐKTLT * 0,3) + (ĐTLT * 0,7)$$

14. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết: Giảng đường. Máy chiếu. Bảng. Loa đài, micro.

- Thực hành: Máy chụp Xquang, đèn đọc phim.

Đề cương môn học LÃO KHOA

1. Mã số: YHLK.580

2. Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

3. Số tiết học: 45

Lý thuyết: 15

Thực hành: 30

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số giờ tự học: 45

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Giảng viên môn học:

PGS.TS Phạm Văn Nhiên - Trưởng bộ môn Nội – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

PGS. TS Nguyễn Thị Dung - Bộ môn Nội – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

6. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học lão khoa là một trong những môn chuyên môn cần thiết của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh lão khoa. Những nội dung học liên quan đến các chuyên môn khác của nội khoa nói chung, bên cạnh đó học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị chuyên biệt về lão khoa.

7. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Lý thuyết:

1. Trình bày dịch tễ học, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh các bệnh lão khoa thường gặp.
2. Mô tả triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm các bệnh lão khoa thường gặp.
3. Trình bày được cách sử dụng thuốc ở người cao tuổi.

Lâm sàng:

1. Chẩn đoán và xử trí được bệnh lão khoa thường gặp.
2. Sử dụng được thuốc ở người cao tuổi đúng cách.
3. Thực hiện được một số thủ thuật thuộc bệnh lão khoa.

8. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên chuyên đề	Nội dung		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Đại cương về lão khoa	2	0	4
2	Tai biến mạch não	2	3	6
3	Bệnh Parkinson	2	3	6
4	Thuốc nâng cao tuổi thọ	2	0	4

5	Nguyên nhân cơ chế của sự già	2	0	4
6	Xử dụng thuốc ở người cao tuổi	2	0	4
7	Bệnh Alzheimer	2	3	6
8	Hội chứng xa sút trí tuệ ở người có tuổi	2	3	6
9	Thực hành các thủ thuật. - Đo lưu huyết não. - Siêu âm Doppler động mạch cảnh	2	0	4
	Tổng	15	30	45

9. Phương pháp giảng dạy:

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

Tài liệu giảng dạy - tham khảo.

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngụ Quý Chầu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008
- Bài giảng bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2002
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa tập 1 - Các Bộ môn Nội, ĐH Y Hà Nội. NXB Y học năm 2000.
- Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4 - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.
- Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch) - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.
- Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4 - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
- Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigées par la conférence hippocrate) - NXB Y học năm 1997
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008
- Harrison’s Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review) - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề tiêu hóa theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân khoa tiêu hóa đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật tiêu hóa bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

11. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY.

- Giảng đường, Phấn, bảng, Máy chiếu, Máy tính xách tay.
- Tài liệu phát tay, Phòng bệnh, Bệnh nhân.

Đề cương môn học:
HÓA SINH - DI ỨNG MIỄN DỊCH LÂM SÀNG

1. Mã số: YHHS.526

2. Tổng số tín chỉ: 3

Lý thuyết: 3

Thực hành: 0

3. Số tiết học: 45

Lý thuyết: 45

Thực hành: 0

4. Số giờ tự học: 90 tiết

5. Số lần kiểm tra: 02

6. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Di ứng - miễn dịch lâm sàng và Hóa sinh

Giảng viên tham gia giảng dạy:

1. GS.TS Phạm Văn Thúc – Trường ĐHYD Hải Phòng.

2. PGS.TS Phạm Huy Quyến - Trường ĐHYD Hải Phòng.

3. PGS.TS. Phạm Văn Linh - Trường ĐHYD Hải Phòng.

4. PGS.TS. Phạm Thị Lý - Trường ĐHYD Hải Phòng.

7. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Đây là môn học cần thiết để giảng cho bác sỹ, là một trong các môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy các môn lâm sàng

- Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chẩn đoán và điều trị

- Những nội dung ở phần này ở bậc đại học các học viên chưa được giảng. Do vậy ở bậc học này học viên sẽ được cập nhật kiến thức chuyên sâu và đầy đủ nhất

8. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:

- Trình bày được những khái niệm cơ bản và hiện đại về các bệnh dị ứng và tự miễn

- Phát hiện sớm và xử trí một số bệnh dị ứng và tự miễn hay gặp

- Hướng dẫn phòng các bệnh dị ứng hay gặp ở cộng đồng

- Phân tích được các chỉ số hóa sinh bình thường và sự thay đổi liên quan của nó trong bệnh lý

- Phân tích được một số kết quả hóa sinh lâm sàng

- Làm và nhận định được các kết quả xét nghiệm nước tiểu thông thường và bệnh lý

9. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Tên chuyên đề	Nội dung		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Một số khái niệm cơ bản và hiện đại về các bệnh dị ứng và tự miễn	2	0	4

2	Các phương pháp chẩn đoán đặc hiệu các bệnh dị ứng và tự miễn dịch	2	3	6
3	Những phương pháp cơ bản điều trị các bệnh dị ứng và bệnh tự miễn	2	3	6
4	Phát hiện, chẩn đoán đặc hiệu và điều trị dị ứng thuốc	2	0	4
5	Chẩn đoán và điều trị đặc hiệu bệnh hen phế quản	2	0	4
6	Các xét nghiệm miễn dịch trong chẩn đoán một số bệnh tự miễn	2	0	4
7	Cơ chế bệnh sinh của phản ứng viêm	2	3	6
8	Rối loạn thăng bằng acid - base	2	3	6
9	Rối loạn nước và điện giải	2	0	4
	Tổng	15	30	45

10. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Dạy theo từng mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học
- Một số nội dung cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp

2. Phương pháp học

Học viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm

11. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

Bài giảng Hóa sinh - Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng : Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn (Lưu hành nội bộ)

2. Tài liệu tham khảo

1. Miễn dịch học (giáo trình giảng dạy của bộ môn Miễn dịch Sinh lý bệnh – Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2011)
2. Sinh lý bệnh bệnh học – (Sách giáo trình giảng dạy của bộ môn Sinh lý bệnh –Miễn dịch-Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2008)
3. Pathophysiology – Seventh edition – ELSEVIER

4. Ivan Roitt: Essential immunology (bản dịch của bộ môn Miễn dịch – Sinh lý bệnh Trường Đại học Y Hà Nội, dùng cho tập huấn chuyên ngành Miễn dịch học các trường Đại học Y toàn quốc 1992)

5. Deboeck Universite': Immunologie

6. Medscape.com & msdmanuals.com : “thuvienykhoa.com”, “hpmulib.vn”

12. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

1. Thi lý thuyết:

- **Đánh giá ban đầu.**

+ Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của học viên về môn Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng đã học ở bậc đại học

+ Yêu cầu: học viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng đã học ở bậc đại học

- **Đánh giá quá trình:** học viên có 01 bài kiểm tra điều kiện điểm đạt từ 5,0 trở lên

- **Đánh giá cuối kỳ:** học viên cần tham dự đủ các buổi học và có đủ 01 bài kiểm tra điều kiện

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 120 phút

+ Yêu cầu: điểm tổng kết học phần cần đạt từ 5,0 trở lên. Nếu học viên không đạt sẽ được tổ chức thi lần 2. Học viên tham gia dưới 80% số giờ học hoặc thi lần 2 không đạt sẽ phải học lại.

2. Cách tính điểm học phần:

Kiểm tra 1 (ĐKTL1):

Trọng số: 0,3

Thi hết môn: (ĐT):

Trọng số: 0,7

Tổng trọng số: 1,0

Điểm tổng kết được tính theo công thức:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTL1} \times 0,3) + (\text{ĐTHM} \times 0,7)$$

13. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên

Đề cương môn học: CƠ – XƯƠNG – KHỚP

1. Mã số: YHCX.581

2. Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

3. Số tiết học: 45

Lý thuyết: 15

Thực hành: 30

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số giờ tự học: 45

6. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS. Nguyễn Thị Mai Hồng, khoa Cơ xương khớp - Bệnh viện Bạch Mai.

2. PGS.TS. Đoàn Văn Đệ - Học viện quân y.

3. PGS. TS. Đỗ Thị Vân - Bộ môn Nội – Trường ĐHYD Hải Phòng.

7. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học Cơ xương khớp nội khoa là một trong những môn chuyên môn cần thiết của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh cơ xương khớp. Những nội dung ở bậc đại học như bệnh viêm khớp dạng thấp, thoái hóa khớp... tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị.

8. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Lý thuyết:

1. Trình bày đại cương cơ - xương - khớp.
2. Trình bày cách phân loại bệnh khớp.
3. Mô tả triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm các bệnh cơ - xương - khớp.
4. Trình bày phương pháp chẩn đoán các bệnh cơ-xương - khớp.
5. Trình bày phương pháp điều trị, phòng bệnh các bệnh cơ xương khớp.
6. Trình bày phương pháp phòng bệnh cơ - xương - khớp.

Lâm sàng:

1. Chẩn đoán và xử trí được các bệnh cơ - xương - khớp thường gặp.
2. Kiến tập một số thủ thuật của các bệnh cơ - xương - khớp: Chọc dò và tiêm khớp, nội soi khớp, đo độ loãng xương và mật độ xương...
3. Hướng dẫn được cách phòng bệnh cơ - xương - khớp thông thường tại cộng đồng.

9. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Chủ đề	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Phân loại bệnh khớp 1.1. Bệnh khớp do viêm. 1.2. Bệnh khớp không do viêm. 1.3. Bệnh khớp do nguyên nhân ngoài khớp. 1.4. Thấp khớp ngoài khớp.	3	6	12
2	Bệnh Gút 2.1. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh. 2.2. Gút cấp tính: 2.2.1. Lâm sàng, xét nghiệm. 2.2.2. Thở lâm sàng. 2.2.3. Chẩn đoán. 2.3. Gút mạn tính: 2.3.1. Lâm sàng, xét nghiệm. 2.3.2. Chẩn đoán. 2.4. Gút thứ phát: 2.4.1. Lâm sàng, xét nghiệm. 2.4.2. Nguyên nhân. 2.5. Điều trị: 2.5.1. Điều trị cơn Gút cấp và dự phòng. 2.5.1. Điều trị cơn Gút mạn và dự phòng.	3	8	16
3	Đau cột sống thắt lưng: 3.1. Đại cương - Định nghĩa - Cơ chế. 3.2. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm. 3.3. Nguyên nhân. 3.4. Điều trị. 3.4.1. Nội khoa. 3.4.2. Ngoại khoa.	3	8	16
4	Viêm khớp dạng thấp 4.1. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh. 4.2. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm. 4.3. Tiến triển - Biến chứng - Tiên lượng. 4.4. Thở lâm sàng. 4.5. Chẩn đoán. 4.6. Điều trị.	3	8	16
5	Viêm cột sống dính khớp 5.1. Đại cương - dịch tễ. 5.2. Cơ chế bệnh sinh, nguyên nhân, giải phẫu	3	8	16

	<p>bệnh.</p> <p>5.3. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm.</p> <p>5.4. Các thể lâm sàng.</p> <p>5.5. Chẩn đoán.</p> <p>5.6. Điều trị.</p>			
6	<p>Thoái hoá khớp</p> <p>6.1. Định nghĩa - Giải phẫu bệnh - Nguyên nhân.</p> <p>6.2. Cơ chế bệnh sinh.</p> <p>6.3. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm.</p> <p>6.4. Tiến triển và tiên lượng.</p> <p>6.5. Điều trị và phòng bệnh.</p>	3	8	16
7	<p>Bệnh tạo keo</p> <p>7.1. Định nghĩa - Nguyên nhân - Cơ chế bệnh sinh.</p> <p>7.2. Bệnh Luput ban đỏ rải rác:</p> <p>7.2.1. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm.</p> <p>7.2.2. Chẩn đoán.</p> <p>7.3. Bệnh xơ cứng bì:</p> <p>7.3.1. Triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm.</p> <p>7.3.2. Chẩn đoán.</p> <p>7.4. Bệnh viêm đa cơ, viêm da cơ:</p> <p>7.4.1. Lâm sàng - Xét nghiệm - Tiến triển.</p> <p>7.4.2. Chẩn đoán.</p> <p>7.5. Viêm nút quanh động mạch:</p> <p>7.5.1. Lâm sàng - Xét nghiệm.</p> <p>7.6. Điều trị các bệnh tạo keo:</p>	3	8	16
8	<p>Bệnh loãng xương</p> <p>8.1. Định nghĩa - giải phẫu bệnh - Nguyên nhân.</p> <p>8.2. Cơ chế bệnh sinh.</p> <p>8.3. Lâm sàng - Xét nghiệm.</p> <p>8.4. Điều trị.</p>	3	8	16
9	<p>Các phương pháp CLS chẩn đoán bệnh xương - cơ - khớp:</p> <p>9.1. Xquang.</p> <p>9.2. Nội soi - Siêu âm khớp.</p> <p>9.3. Đo mật độ xương.</p> <p>9.4. Cộng hưởng từ hạt nhân.</p>	3	7	14
10	<p>Các thủ thuật</p> <p>10.1. Tiêm khớp.</p> <p>10.2. Chọc dò dịch khớp.</p> <p>10.3. Siêu âm khớp - Nội soi khớp.</p>	3	6	12
	Tổng	15	30	45

10. Phương pháp giảng dạy:

4. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
5. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
6. Thực hành một số thủ thuật.

Tài liệu giảng dạy - tham khảo.

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008
- Bài giảng bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2002
- Bài giảng Bệnh học Nội khoa tập 1 - Các Bộ môn Nội, ĐH Y Hà Nội. NXB Y học năm 2000.
- Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4 - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.
- Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch) - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.
- Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4 - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
- Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigées par la conférence hippocrate) - NXB Y học năm 1997
- The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef, Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins”, năm 2008
- Harrison's Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review) - Wiener, Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008

11. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

+ Thi lý thuyết

- Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề tiêu hóa theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

+ Thi lâm sàng:

- Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

- Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân khoa tiêu hóa đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

+ Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật tiêu hóa bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết: Giảng đường, Máy chiếu, Bảng, Loa đài, micro.

- Thực hành: Mô hình, Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh Video mẫu

Đề cương môn học: DƯỢC LÂM SÀNG

1. Mã số: YHDL.527

2. Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

3. Số tiết học: 45

Lý thuyết: 15

Thực hành: 30

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số giờ tự học: 45

6. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý Khoa Dược – Đại học Y Dược Hải Phòng.

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Hùng - Trường ĐHYD Hải Phòng.

2. Ths Phạm Văn Trường - Trường ĐHYD Hải Phòng.

3. Ths. Nguyễn Thị Mai Loan - Trường ĐHYD Hải Phòng.

7. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Môn học dược lý lâm sàng là môn cần thiết để giảng cho bác sĩ, là một trong các môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy và điều trị các môn chuyên ngành.

- Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chuẩn đoán và điều trị bệnh.

- Những nội dung đã được học ở bậc đại học (1) Các thuốc kháng sinh, corticoid, lợi tiểu. Tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao.

8. MỤC TIÊU HỌC PHẦN: Sau khi học xong môn này, sinh viên có khả năng:

8.1. Kiến thức

- Phân loại được các nhóm kháng sinh.

- Ứng dụng được cơ chế tác dụng, tác dụng, áp dụng lâm sàng, tương tác thuốc và tác dụng không mong muốn của các nhóm kháng sinh trong kê đơn.

8.2. Kỹ năng:

- Sử dụng được thuốc kháng sinh trong nội khoa

- Sử dụng được các thuốc kháng sinh trên một số cơ địa đặc biệt : suy gan, suy tim, phụ nữ có thai, người già

8.3. Thái độ:

- Nhận thức được tầm quan trọng của sử dụng thuốc kháng sinh trong nội khoa

- Hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành

9. NỘI DUNG

9.1. Lý thuyết

STT	TÊN CHƯƠNG / BÀI	SỐ TIẾT	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Đại cương về dược lý học lâm sàng - Dược động học 1.1. Đại cương về dược lý học lâm sàng 1.2. Dược động học	04	07

2	Chương 2: Các thuốc kháng sinh 2.1. Đại cương 2.2. Nhóm beta- lactam 2.3. Nhóm Aminoglycosid (AG) 2.4. Nhóm Lincosamid 2.5. Nhóm Macrolid 2.6. Nhóm Phenicol 2.7. Nhóm Tetracylin 2.8. Nhóm Rifamycin 2.9. Kháng sinh đa peptid 2.10. Kháng sinh khác	04	10
3	Chương 3: Thuốc corticoid, thuốc trợ tim, thuốc giảm đau chống viêm 3.1. Tác dụng và nguyên tắc sử dụng corticoid 3.2. Thuốc trợ tim loại digitalis và không phải loại digitalis 3.3. Tác dụng, cơ chế và các vấn đề chung của thuốc giảm đau chống viêm	04	06
4	Chương 4: Thuốc thiết yếu 4.1. Danh mục thuốc thiết yếu của Bộ Y tế 4.2. Sử dụng thuốc thiết yếu trong lâm sàng	03	07
	Tổng	15	30

9.2. Thực hành:

STT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT	
		TH	Tự học
1	- Chuyên đề sử dụng thuốc trong nội khoa	30	30
	Tổng	30	30

10. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

10.1. Phương pháp dạy:

- Thuyết trình, hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

10.2. Phương pháp học và tự học

- Học viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.

11. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

- Chuyên đề Dược lý lâm sàng, Trường đại học Y Dược Hải Phòng 2010. Tài liệu học tập Khoa dược học.

Tài liệu tham khảo

- Dược lý lâm sàng: Bộ môn Dược lý Đại học Y Hà Nội 2012. Nhà xuất bản Y học.
- Brunton LL, Lazo JS, Parker KL (2006), Goodman & Gilman's: The pharmacological basis of therapeutics, McGraw-Hill, Inc, 11th edition.
- Katzung BG (2006), Basic and clinical pharmacology, McGraw-Hill Inc, 10th edition.

- Vật liệu giảng dạy.

- giáo trình, overhead, powerpoint.
- phấn, bút dạ.

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: Giảng đường có đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy: máy chiếu, micro, loa, bảng phấn.

- Thực hành: bệnh viện trường Đại học y dược hải phòng

13. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

13.1. Đánh giá ban đầu: hỏi học viên

13.2. Đánh giá trong quá trình học tập

+ Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực hành (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt).

+ Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn.

13.3. Đánh giá kết thúc học phần

Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để dự thi kết thúc học phần.

- Thi kết thúc học phần thực tập: viết chuyên đề, đủ điều kiện thì được thi lý thuyết

- Học phần lý thuyết: tham dự $\geq 90\%$ số tiết của học phần, và có kết quả kiểm tra thực hành lần 1 hoặc lần 2 ≥ 5 điểm

- Thi kết thúc học phần lý thuyết: tự luận

* Điểm tổng kết học phần = $(LT + TH)/2$

nếu học viên tham dự trên 70%, dưới 90% số tiết của học phần thì được điểm 0 và phải thi lại

nếu học viên tham dự dưới 70% số tiết của học phần lý thuyết thì phải học lại

Đề cương môn học:

Lao cộng đồng

1. Mã số: YHBL.582

2. Số tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

3. Số tiết học: 60 tiết LT: 15 tiết TH: 45 tiết

4. Số chứng chỉ: 01

5. Số lần kiểm tra: 02

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn lao và bệnh phổi – Trường Đại học Y Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Trần Quang Phục – Trưởng Bộ môn Lao và bệnh phổi - Đại học Y Dược Hải Phòng

2. TS. Nguyễn Huy Điện – Phó trưởng Bộ môn Lao và bệnh phổi - Đại học Y Dược Hải Phòng

6. MÔ TẢ MÔN HỌC:

Môn lao cộng đồng là môn có liên quan với các môn học chuyên ngành nội khoa trong chẩn đoán và điều trị.

Môn học này chưa được học sâu ở bậc đại học. Môn học trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống cùng kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa đầy đủ và hoàn chỉnh nhất.

7. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên đạt các chuẩn đầu ra sau:

Về kiến thức:

- Nắm được các đặc điểm dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh lao.
- Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị lao tại cộng đồng.
- Nắm được phương pháp phòng bệnh lao tại cộng đồng và chương trình chống lao quốc gia.

Về thái độ:

- Nhận thức được tầm quan trọng của bệnh lao trong thực hành lâm sàng tại cộng đồng.
- Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành

Về thực hành:

- Chẩn đoán và điều trị đúng bệnh lao thường gặp tại cộng đồng
- Quản lý và phòng bệnh lao tại cộng đồng
- Phối hợp các ngành - cấp trong công tác phòng chống lao ở cộng đồng

8. NỘI DUNG.

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Chương 1: Đặc điểm dịch tễ học bệnh lao Tình hình bệnh lao trên thế giới hiện nay 1.1 Nguyên nhân và yếu tố nguy cơ mắc bệnh lao 1.2 Lao và HIV/AIDS	2	5	3
2	Chương 2: Phát hiện bệnh lao tại cộng đồng 2.1 Tình hình lây nhiễm lao trong cộng đồng, quản lý và phát hiện lao sớm ở người HIV / AIDS 2.2 Các biện pháp phát hiện lao tại cộng đồng 2.3 Các kỹ thuật chẩn đoán bệnh lao Điều trị bệnh lao tại cộng đồng	3	9	5
3	Chương 3: Các thể lao thường gặp 3.1 Lao phổi 3.2 Lao màng phổi 3.3 Lao hạch 3.4 Lao xương khớp 3.5 Lao màng bụng	3	10	5
4	Chương 4: Điều trị, quản lý bệnh lao tại cộng đồng. 4.1 Quản lý bệnh nhân lao tại tuyến cơ sở 4.2 Tổ chức khám định kỳ 4.3 Nguyên tắc điều trị lao tại cộng đồng 4.4 Mạng lưới chống lao Việt Nam	3	9	5
5	Chương 5: Phòng bệnh lao 5.1 Quản lý nguồn lây: các bệnh nhân lao AFB(+), HIV/AIDS 5.2 Các biện pháp phát hiện sớm bệnh lao ở nhóm đối tượng nguy cơ cao	2	6	4
6	Chương 6: Chương trình chống lao quốc gia 6.1 Đại cương phòng chống lao hiện nay trên thế giới và Việt Nam 6.2 Chương trình phòng chống lao quốc gia DOTS. 6.3 Chiến lược phòng chống lao đến 2020-2030 của thế giới và Việt Nam.	2	6	4
	Tổng	15	45	60

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP

7.1. Tài liệu giảng dạy:

- a. Bài giảng sau đại học lao và bệnh phổi, NXBYH, 1992
- b. Bệnh học lao và bệnh phổi, tập 1, NXBYH, 1994
- c. Bệnh học lao và bệnh phổi, tập 2, NXBYH, 1996

7.2. Tài liệu tham khảo:

- a. Bệnh hô hấp – Ngô Quý Châu, NXB Y Học, 2011.
- b. Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp – PGS. TS Phạm Thắng, NXB Y học, Hà Nội, 2011.
- c. Hướng dẫn quản lý bệnh lao kháng đa thuốc – Chương trình chống lao quốc gia, NXB Y học, Hà Nội 2009.
- d. Hướng dẫn quản lý bệnh lao, Bộ Y tế, Chương trình chống lao quốc gia (2009)
- e. Bệnh học lao – Trần Văn Sáng, NXB Y học, Hà Nội 2007.
- f. Bệnh lao và nhiễm HIV/AIDS / Hoàng Minh: Y học, 1998. - 267 tr.;
- g. Hướng dẫn chẩn đoán bệnh lao sử dụng kỹ thuật Gene Xpert MTB/RIF – Chương trình chống lao quốc gia, Hà Nội, 2013.

7.3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học:

- Phát hiện và điều trị bệnh lao – Nguyễn Việt Cồ, Chương trình chống lao quốc gia, NXB Y học, Hà Nội 2001.

8. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: phát vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: Ca lâm sàng, thực hành tại bệnh viện
- Vật liệu dạy học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu.

9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Hình thức kiểm tra:

- Lý thuyết: Thi viết 2 lần trong quá trình học và khi kết thúc học phần.
- Thực hành: thi vấn đáp trên bệnh án

Cách tính điểm môn học:

- Kiểm tra 1 (ĐKT1): Trọng số 0,3
 - Thi hết môn(ĐT): Trọng số 0,7
- Tổng trọng số: 1,0

Cách tính điểm môn học: ĐMH = (ĐKT1 x 0,3) + (ĐT x 0,7)

10. PHƯƠNG TIỆN GIẢNG DẠY

Giảng đường, Phấn, bảng, Máy chiếu, Máy tính xách tay.
Tài liệu phát tay, Phòng bệnh, Bệnh nhân.

Đề cương môn học: Sinh lý bệnh

1. Mã số: YHSB.528

2. Tổng số tín chỉ: 3

Lý thuyết: 3 Thực hành: 0

3. Số tiết học: 45

Lý thuyết: 45 Thực hành: 0

4. Số giờ tự học: 120 tiết

5. Số lần kiểm tra: 02

6. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Sinh lý bệnh - Miễn dịch - Trường ĐHYD Hải Phòng.

Giảng viên tham gia giảng dạy:

1. GS.TS Phạm Văn Thúc – Trường ĐHYD Hải Phòng.

2. PGS.TS Phạm Huy Quyền - Trường ĐHYD Hải Phòng.

3. PGS.TS. Phạm Văn Linh - Trường ĐHYD Hải Phòng.

7. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Môn sinh lý bệnh là môn cần thiết để giảng cho cho bác sỹ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy các môn chuyên ngành.

- Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Những nội dung đã được học ở bậc đại học, tại bậc học này học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao

8. MỤC TIÊU HỌC TẬP

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:

- Trình bày cơ chế bệnh sinh của xơ vữa động mạch

- Mô tả được cơ chế bệnh sinh của viêm cầu thận cấp, mạn, xơ gan, loét dạ dày tá tràng

- Mô tả cơ chế bệnh sinh của rối loạn thăng bằng kiềm toan

- Trình bày được huyết động học của một số bệnh tim mạch phải và bẩm sinh

- Trình bày được cơ chế bệnh sinh của bệnh Cushing, Basedow, đái tháo đường

9. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Huyết động học một số bệnh tim mạch phải	4	0	8
2	Huyết động học một số bệnh tim bẩm sinh	6	0	12
3	Sinh lý bệnh nội tiết (Cushing, Basedow, Đái tháo đường.	4	0	8
4	Cơ chế bệnh sinh của hen phế quản và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	4	0	8
5	Cơ chế bệnh sinh của loét dạ dày – tá tràng	6	0	12
6	Sinh lý bệnh cơ quan tạo máu (Leucemie, xuất huyết giảm tiêu cầu)	4	0	12
7	Cơ chế bệnh sinh của xơ vữa động mạch, nhồi máu cơ tim.	6	0	10
8	Cơ chế bệnh sinh của viêm gan mạn, xơ gan	5	0	10
9	Bệnh cầu thận và ống thận (Lâm sàng, bệnh sinh di truyền và miễn dịch)	6	0	12
	Tổng	45	0	90

10. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Dạy theo từng mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học
- Một số nội dung cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp

2. Phương pháp học

Học viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm

11. TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu giảng dạy

Bài giảng Sinh lý bệnh : Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn (Lưu hành nội bộ)

Tài liệu tham khảo

1. Miễn dịch học (giáo trình giảng dạy của bộ môn Miễn dịch Sinh lý bệnh – Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2011)

2. Sinh lý bệnh bệnh học – (Sách giáo trình giảng dạy của bộ môn Sinh lý bệnh –Miễn dịch -Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2008)
3. Pathophysiology – Seventh edition – ELSEVIER
4. Ivan Roitt: Essential immunology (bản dịch của bộ môn Miễn dịch – Sinh lý bệnh Trường Đại học Y Hà Nội, dùng cho tập huấn chuyên ngành Miễn dịch học các trường Đại học Y toàn quốc 1992)
5. Deboeck Universite’: Immunologie
6. Medscape.com & msdmanuals.com : “thuvienykhoa.com”, “hpmulib.vn”

12. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

1. Thi lý thuyết:

- **Đánh giá ban đầu.**

+ Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của học viên về môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch đã học ở bậc đại học

+ Yêu cầu: học viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học Sinh lý bệnh - Miễn dịch đã học ở bậc đại học

- **Đánh giá quá trình:** học viên có 1 bài kiểm tra điều kiện điểm đạt từ 5,0 trở lên

- **Đánh giá cuối kỳ:** học viên cần tham dự đủ các buổi học và có đủ 1 bài kiểm tra điều kiện

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 120 phút

+ Yêu cầu: điểm tổng kết học phần cần đạt từ 5,0 trở lên. Nếu học viên không đạt sẽ được tổ chức thi lần 2. Học viên tham gia dưới 80% số giờ học hoặc thi lần 2 không đạt sẽ phải học lại.

2. Cách tính điểm học phần:

Kiểm tra 1 (ĐKT1):	Trọng số: 0,3
Thi hết môn: (ĐTHM):	Trọng số: 0,7
	Tổng trọng số: 1,0

Điểm tổng kết được tính theo công thức:

$$\mathbf{ĐMH = (ĐKT1 * 0,3) + (ĐTHM * 0,7)}$$

13. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên

PHẦN B. CÁC HỌC PHẦN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SỸ DÀNH CHO NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ CÓ BẰNG THẠC SỸ NỘI KHOA

1. Các học phần bắt buộc

Đề cương học phần **BỆNH LAO PHỔI**

Bộ môn giảng dạy : Bộ môn Lao & bệnh phổi - Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Trần Quang Phục - Bộ môn Lao & Bệnh phổi - Trường ĐHY Dược HP.

2. PGS. TS. Nguyễn Huy Điện - Bộ môn Lao & Bệnh phổi - Trường ĐHY Dược HP.

1. Mã số: YHLP.531

2. Số Tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

3. Số tiết học: 60 LT: 1 TH: 45

4. Số lần kiểm tra: 2 Thi hết học phần 2 Điểm học phần 1

5. Số chứng chỉ: 1

6. Mô tả học phần:

7. Mục tiêu học phần: Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

7.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được những kiến thức mới bệnh lý lao phổi, Phát hiện- Chẩn đoán và điều trị thành thạo các thể lao phổi thông thường, chương trình phòng chống bệnh lao.

2. Trình bày được các yếu tố liên quan, nguyên nhân bệnh lao kháng thuốc, Phác đồ điều trị lao phổi đa kháng thuốc, quản lý tại cộng đồng

7.2. Thực hành:

1. Chẩn đoán, điều trị và quản lý được bệnh lao, bệnh lao đa kháng tại cộng đồng

7. Nội dung:

STT	Chủ đề	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Sinh bệnh học bệnh lao phổi	1	3	2
2	Các kỹ thuật chẩn đoán bệnh lao phổi	2	6	4
3	Bệnh lao phổi và lao phổi hợp	2	6	4

4	Điều trị bệnh lao phổi	2	6	4
5	Chương trình chống lao	2	6	4
6	Dịch tễ, các yếu tố liên quan, nguyên nhân bệnh lao kháng thuốc	2	6	4
7	Các kỹ thuật chẩn đoán bệnh lao kháng thuốc	2	6	4
8	Quản lý và điều trị bệnh lao đa kháng	2	6	4
	Tổng	15	45	30

Nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề
1	Chẩn đoán và điều trị lao sơ nhiễm, lao phổi cấp, lao phổi mãn
2	Chẩn đoán và điều trị lao phổi HIV
3	Chẩn đoán và điều trị lao phổi kháng thuốc
4	Các kỹ thuật chẩn đoán lao phổi
5	Quản lý, giám sát, điều trị bệnh lao tại cộng đồng

E. Tài liệu giảng dạy- tham khảo

Tài liệu học tập

1. Ung thư phổi - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
2. U trung thất - TS. Nguyễn Thanh Hội. NXB Y Học, năm 2014
3. Bệnh bụi phổi Silic - PGS.TS Đỗ Quyết, NXB Y Học năm 2012
4. Thực hành đo chức năng thông khí phổi và một số vấn đề liên quan - TS. Nguyễn Thanh Hội, NXB Y Học, năm 2015
5. Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam. NXB Y học năm 2012
6. Nội soi phế quản - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012
7. Các kỹ thuật xâm nhập trong chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - PGS.TS Đỗ Quyết (chủ biên). NXB Y học năm 2014
8. Hướng dẫn quốc gia xử trí hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam. NXB Y học 2015
9. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Bộ Y Tế. NXB Y Học năm 2015
10. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - Bộ Y Tế. NXB Y Học năm 2012
11. Nội soi phế quản can thiệp - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. NXB Y Học năm 2013
12. Nội soi phế quản lồng ngực - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012
13. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nội khoa chuyên ngành Hô hấp - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2016
14. Bộ môn Nội Trường Đại học Y Hải phòng, Bệnh học nội khoa; 2006

15. Bùi Xuân Tám : Bệnh hô hấp ; nhà xuất bản Y Học ; 1999 . Viện Lao & Bệnh phổi (1999): Bài giảng bệnh lao & bệnh phổi ; nhà xuất bản Y Học.

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học : áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành : Dựa vào các mục tiêu thực hành, giáo viên hướng dẫn cho học viên chuẩn bị các tình huống lâm sàng để thảo luận nhóm.

+ Tay nghề : Dựa vào chỉ tiêu thực hành tay nghề, lần đầu học viên kiến tập, những lần tiếp theo học viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của thầy.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3. Thi bệnh án lâm sàng.

4. Thi tay nghề: thi thủ thuật

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra:

Lý thuyết: 1 Trọng số 0,15

Lâm sàng: 1 Trọng số 0,15

2. Số lần thi hết môn:

Lý thuyết: 1 Trọng số 0,25

Lâm sàng: 1 Trọng số 0,25

Tay nghề 1 Trọng số 0,20

Tổng trọng số 1,0

Đề cương học phần BỆNH MÀNG PHỔI

Bộ môn giảng dạy : Bộ môn lao và bệnh phổi - Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Trần Quang Phục - Bộ môn Lao trường ĐHY Dược HP.
2. PGS.TS. Đỗ Thị Vân - Bộ môn Nội - Đại học Y Dược Hải Phòng
2. PGS. TS. Nguyễn Huy Điện - Bộ môn Lao & Bệnh phổi - Trường ĐHY D HP.
4. TS. Trần Thanh Hồi - Bộ môn Nội - Đại học Y Dược Hải Phòng

1. Mã số: YHMP. 531
2. Số Tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1
3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45
4. Số lần kiểm tra: 2 Thi hết học phần 2 Điểm học phần 1
5. Số chứng chỉ: 1
6. Mô tả học phần:
7. Mục tiêu học phần: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

7.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được các kiến thức về bệnh lý bệnh màng phổi
2. Các kĩ thuật áp dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý màng phổi.

7.2. Thực hành:

1. Thực hiện được một số kĩ thuật chẩn đoán và điều trị bệnh màng phổi.
2. Chẩn đoán và điều trị được một số bệnh màng phổi

8. Nội dung:

STT	Chủ đề	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Thăm dò chẩn đoán bệnh màng phổi	1	3	2
2	Chẩn đoán nguyên nhân tràn dịch màng phổi thanh tơ và máu	2	6	4
3	Điều trị bệnh màng phổi	2	6	4
4	Thăm dò chẩn đoán bệnh màng phổi	2	6	4
5	Chẩn đoán Dưỡng chấp lồng ngực	2	6	4
6	Viêm mủ màng phổi	2	6	4
7	Tràn khí màng phổi	2	6	4
8	Điều trị bệnh màng phổi	2	6	4
	Tổng	15	45	30

Nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề
1	Soi, sinh thiết màng phổi

2	Chẩn đoán và điều trị lao màng phổi
3	Chẩn đoán và điều trị viêm mủ màng phổi
4	Chẩn đoán và điều trị K màng phổi
5	Chẩn đoán và điều trị tràn khí màng phổi
6	Mở dẫn lưu màng phổi, chọc dò dẫn lưu màng phổi
7	Siêu âm & phân tích kết quả siêu âm màng phổi

E. Tài liệu giảng dạy - tham khảo

Tài liệu học tập

1. Ung thư phổi - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
2. U trung thất - TS. Nguyễn Thanh Hội. NXB Y Học, năm 2014
3. Bệnh bụi phổi Silic - PGS.TS Đỗ Quyết, NXB Y Học năm 2012
4. Thực hành đo chức năng thông khí phổi và một số vấn đề liên quan - TS. Nguyễn Thanh Hội, NXB Y Học, năm 2015
5. Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam. NXB Y học năm 2012
6. Nội soi phế quản - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012
7. Các kỹ thuật xâm nhập trong chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - PGS.TS Đỗ Quyết (chủ biên). NXB Y học năm 2014
8. Hướng dẫn quốc gia xử trí hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam. NXB Y học 2015
9. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Bộ Y Tế. NXB Y Học năm 2015
10. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - Bộ Y Tế. NXB Y Học năm 2012
11. Nội soi phế quản can thiệp - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. NXB Y Học năm 2013
12. Nội soi phế quản lồng ngực - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012
13. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nội khoa chuyên ngành Hô hấp - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2016
14. Bộ môn Nội Trường Đại học Y Hải phòng, Bệnh học nội khoa; 2006
15. Bùi Xuân Tám: Bệnh hô hấp; nhà xuất bản Y Học; 1999. Viện Lao & Bệnh phổi (1999): Bài giảng bệnh lao & bệnh phổi; nhà xuất bản Y Học.

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học: áp dụng phương pháp dạy/học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy/học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành: Dựa vào các mục tiêu thực hành, giáo viên hướng dẫn cho học viên chuẩn bị các tình huống lâm sàng để thảo luận nhóm.

+ Tay nghề : Dựa vào chỉ tiêu thực hành tay nghề, lần đầu học viên kiến tập, những lần tiếp theo học viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của thầy.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Thi bệnh án lâm sàng.
4. Thi tay nghề: thi thủ thuật

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra:

Lý thuyết: 1 Trọng số 0,15

Lâm sàng: 1 Trọng số 0,15

2. Số lần thi hết môn:

Lý thuyết: 1 Trọng số 0,25

Lâm sàng: 1 Trọng số 0,25

Tay nghề 1 Trọng số 0,20

Tổng trọng số 1,0

Đề cương học phần BỆNH U PHỔI -TRUNG THẤT

Bộ môn giảng dạy : Bộ môn Nội - Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Trần Quang Phục - Bộ môn Lao trường ĐHY Dược HP.
2. PGS. TS. Đỗ Thị Vân - Bộ môn Nội - Đại học Y Dược Hải Phòng
3. GS. TS. Ngô Quý Châu - Bộ môn Nội trường ĐHYHN.
4. PGS.TS. Nguyễn Lam Hoà - Bộ môn Ung bướu - Đại học Y Dược Hải Phòng
4. TS. Trần Thanh Hội- Bộ môn Nội - Đại học Y Dược Hải Phòng

1. Mã số: YHUP.532
2. Số Tín chỉ: 2 LT: 21 TH: 1
3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45
4. Số lần kiểm tra: 2 Thi hết học phần 2 Điểm học phần 1
5. Số chứng chỉ: 1
6. Mô tả học phần:

7. Mục tiêu học phần: Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

7.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được các kiến thức về bệnh lý u phổi phế quản và trung thất
2. Chẩn đoán thành thạo và điều trị được (Tia xạ & hoá trị) bệnh u phế quản và trung thất.

7.2. Thực hành:

1. Thực hiện thành thạo nội soi, sinh thiết phế quản- phổi để chẩn đoán ung thư.

8. Nội dung:

STT	Chủ đề	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Một số khái niệm cơ bản về ung thư Phổi	1	3	2
2	Một số kỹ thuật thăm dò chẩn đoán u phổi, trung thất	2	6	4
3	Ung thư phế quản nguyên phát	2	6	4
4	Ung thư phổi thứ phát	2	6	4
5	Các u phổi lành tính	2	6	4
6	Bệnh lý trung thất	2	4	4
7	Một số khái niệm cơ bản về điều trị u phổi trung thất	1	4	2
8	Điều trị ung thư phổi hoá trị liệu	1	2	2

9	Điều trị ung thư phổi bằng tia xạ	1	4	2
10	Điều trị ngoại khoa bệnh u phổi - trung thất	1	4	2
	Tổng	15	45	30

Nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề
1	Soi, sinh thiết phế quản phổi: Chẩn đoán & Điều trị u phế quản phổi - trung thất.
2	Chẩn đoán ung thư phổi
3	Điều trị ung thư phổi (Tia xạ & hoá trị liệu)
4	Chỉ định & điều trị ngoại khoa bệnh phổi
5	Phân tích film chụp cắt lớp vi tính lồng ngực của u phế quản phổi - trung thất.

Tài liệu học tập

1. Bộ môn Nội Trường Đại học Y Hải Phòng (2006): Bệnh học nội khoa.
2. Bùi Xuân Tám : Bệnh hô hấp ; nhà xuất bản Y Học ; 1999
3. Viện Lao & Bệnh phổi (1999) : Bài giảng bệnh lao & bệnh phổi ; nhà xuất bản Y Học .
- 4 Ngô quý Châu : Bệnh hô hấp, nhà xuất bản y học 2014
5. Đỗ Quyết : Các kỹ thuật thăm dò bệnh hô hấp, NXBYH, 2013

Tài liệu tham khảo

1. Ung thư phổi - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
2. U trung thất - TS. Nguyễn Thanh Hội. NXB Y Học, năm 2014
3. Bệnh bụi phổi Silic - PGS.TS Đỗ Quyết , NXB Y Học năm 2012
4. Thực hành đo chức năng thông khí phổi và một số vấn đề liên quan - TS. Nguyễn Thanh Hội, NXB Y Học, năm 2015
5. Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học năm 2012
6. Nội soi phế quản - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012
7. Các kỹ thuật xâm nhập trong chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - PGS.TS Đỗ Quyết (chủ biên) . NXB Y học năm 2014
8. Hướng dẫn quốc gia xử trí hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học 2015
9. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2015
10. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2012
11. Nội soi phế quản can thiệp - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. NXB Y Học năm 2013
12. Nội soi phế quản lồng ngực - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012
13. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nội khoa chuyên ngành Hô hấp - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2016

14. Bộ môn Nội Trường Đại học Y Hải phòng , Bệnh học nội khoa ; 2006
15. Bùi Xuân Tám : Bệnh hô hấp ; nhà xuất bản Y Học ; 1999 . Viện Lao & Bệnh phổi (1999): Bài giảng bệnh lao & bệnh phổi ; nhà xuất bản Y Học.
16. Bùi Xuân Tám ; Phạm Khuê (1991-1992): Bài giảng bệnh học nội khoa sau Đại học tập 1-2 ; Học Viện Quân Y.
17. Bệnh viện K (1990), hướng dẫn thực hành và điều trị ung thư.
18. UICC (1993). Ung thư học lâm sàng. Nhà xuất bản Y học.

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học : áp dụng phương pháp dạy/học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành : Dựa vào các mục tiêu thực hành, giáo viên hướng dẫn cho học viên chuẩn bị các tình huống lâm sàng để thảo luận nhóm.

+ Tay nghề : Dựa vào chỉ tiêu thực hành tay nghề, lần đầu học viên kiến tập, những lần tiếp theo học viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của thầy.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Thi bệnh án lâm sàng.
4. Thi tay nghề: thi thủ thuật

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra:

Lí thuyết:	1	Trọng số	0,15
------------	---	----------	------

Lâm sàng:	1	Trọng số	0,15
-----------	---	----------	------

2. Số lần thi hết môn:

Lí thuyết:	1	Trọng số	0,25
------------	---	----------	------

Lâm sàng:	1	Trọng số	0,25
-----------	---	----------	------

Tay nghề	1	Trọng số	0,20
----------	---	----------	------

Tổng trọng số 1,0

Đề cương học phần **BỆNH TUẦN HOÀN PHỔI VÀ TÂM PHẾ**

Bộ môn giảng dạy : Bộ môn Nội - Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Nguyễn Thị Dung - Bộ môn Nội - Đại học Y Dược Hải Phòng
2. TS. Vũ Mạnh Tân - Bộ môn Nội - Đại học Y Dược Hải Phòng

1. Mã số: YHPM. 534
2. Số Tín chỉ: 1 LT: 1 TH: 1
3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45
4. Số lần kiểm tra: 2 Thi hết học phần 2 Điểm học phần 1
5. Số chứng chỉ: 1
6. Mô tả học phần:

7. Mục tiêu học phần: Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

7.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được cấu trúc giải phẫu –sinh lý bệnh của mạch máu phổi với một số bệnh tim mạch
2. Trình bày được chẩn đoán và điều trị tăng áp lực động mạch phổi tiên phát
3. Trình bày được chẩn đoán và điều trị , dự phòng tắc mạch phổi.
4. Trình bày được chẩn đoán và điều trị bệnh tim phổi mạn.

7.2. Thực hành:

1. Có năng lực trong phân tích chẩn đoán và xử trí được bệnh nhân bị tăng áp lực động mạch phổi tiên phát.
2. Khám và chẩn đoán, xử trí được bệnh nhân bị tắc động mạch phổi.
3. Thực hành được, phân tích được áp lực động mạch phổi, tính trở kháng động mạch phổi, tăng gánh thất phải, nhĩ phải
4. Khám lâm sàng, phân tích được các xét nghiệm và điều trị được bệnh nhân bị tim phổi mạn

8. Nội dung:

STT	Chủ đề	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Trình bày được cấu trúc giải phẫu – sinh lý bệnh của mạch máu phổi với một số bệnh tim mạch	4	10	8
2	Các thăm dò cận lâm sàng để tính áp lực động mạch phổi và sức cản động mạch phổi	4	8	8
3	Các phương pháp chẩn đoán tăng áp lực động mạch phổi, Dự dạng động mạch phổi, thuyên tắc động mạch phổi	4	10	8

4	Trình bày được điều trị tăng áp lực động mạch phổi tiên phát, Dị dạng động mạch phổi, thuyên tắc động mạch phổi	3	7	6
	Tổng	15	45	30

Tài liệu tham khảo và tham khảo

1. Ung thư phổi - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
2. U trung thất - TS. Nguyễn Thanh Hồi. NXB Y Học, năm 2014
3. Bệnh bụi phổi Silic - PGS.TS Đỗ Quyết, NXB Y Học năm 2012
4. Thực hành đo chức năng thông khí phổi và một số vấn đề liên quan - TS. Nguyễn Thanh Hồi, NXB Y Học, năm 2015
5. Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam. NXB Y học năm 2012
6. Nội soi phế quản - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012
7. Các kỹ thuật xâm nhập trong chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - PGS.TS Đỗ Quyết (chủ biên). NXB Y học năm 2014
8. Hướng dẫn quốc gia xử trí hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam. NXB Y học 2015
9. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Bộ Y Tế. NXB Y Học năm 2015
10. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - Bộ Y Tế. NXB Y Học năm 2012
11. Nội soi phế quản can thiệp - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. NXB Y Học năm 2013
12. Nội soi phế quản lồng ngực - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012
13. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nội khoa chuyên ngành Hô hấp - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2016
14. Bộ môn Nội Trường Đại học Y Hải phòng, Bệnh học nội khoa; 2006
15. Bùi Xuân Tám: Bệnh hô hấp; nhà xuất bản Y Học; 1999. Viện Lao & Bệnh phổi (1999): Bài giảng bệnh lao & bệnh phổi; nhà xuất bản Y Học.

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học: áp dụng phương pháp dạy/học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy/học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra:	Lí thuyết:	2	Trọng số	0,2
2. Số lần thi hết môn:	Lí thuyết:	1	Trọng số	0,6
Tổng số		1,0		

II. Các học phần tự chọn (Nghiên cứu sinh chọn một trong các học phần sau cho phù hợp với hướng nghiên cứu sinh của đề tài luận án)

8	Chẩn đoán, điều trị và quản lý nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em (ARI)	1	3	2
	Tổng	15	45	30

Nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề
1	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân viêm phổi
2	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân viêm phế quản cấp
3	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân áp xe phổi
4	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân tắc nấm phổi
5	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân mắc giãn phế quản
6	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân tim phổi mạn
7	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân có nhiễm trùng phổi và HIV
8	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân có nhiễm trùng phổi cấp di virus

9. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY- THAM KHẢO

Tài liệu học tập

1. Bộ môn Nội Trường Đại học Y Hải Phòng, Bệnh học nội khoa; 2006
2. Bùi Xuân Tám: Bệnh hô hấp; nhà xuất bản Y Học; 1999
3. Đỗ Quyết: Các kỹ thuật thăm dò bệnh hô hấp, NXBYH, 2013

Tài liệu tham khảo:

1. Ung thư phổi - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
2. U trung thất - TS. Nguyễn Thanh Hội. NXB Y Học, năm 2014
3. Bệnh bụi phổi Silic - PGS.TS Đỗ Quyết, NXB Y Học năm 2012
4. Thực hành đo chức năng thông khí phổi và một số vấn đề liên quan - TS. Nguyễn Thanh Hội, NXB Y Học, năm 2015
5. Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam. NXB Y học năm 2012
6. Nội soi phế quản - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012
7. Các kỹ thuật xâm nhập trong chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - PGS.TS Đỗ Quyết (chủ biên). NXB Y học năm 2014
8. Hướng dẫn quốc gia xử trí hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam. NXB Y học 2015
9. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Bộ Y Tế. NXB Y Học năm 2015
10. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - Bộ Y Tế. NXB Y Học năm 2012
11. Nội soi phế quản can thiệp - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. NXB Y Học năm 2013

12. Nội soi phế quản lồng ngực - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012
13. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nội khoa chuyên ngành Hô hấp - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2016
14. Bộ môn Nội Trường Đại học Y Hải phòng , Bệnh học nội khoa ; 2006
15. Bùi Xuân Tám : Bệnh hô hấp ; nhà xuất bản Y Học ; 1999 . Viện Lao & Bệnh phổi (1999): Bài giảng bệnh lao & bệnh phổi ; nhà xuất bản Y Học.
16. Viện Lao & Bệnh phổi (1999): Bài giảng bệnh lao & bệnh phổi ; nhà xuất bản Y Học .
17. Bùi Xuân Tám; Phạm Khuê: Bài giảng bệnh học nội khoa sau Đại học tập 1-2 ; Học Viện Quân Y; 1991-1992

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học : áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành : Dựa vào các mục tiêu thực hành, giáo viên hướng dẫn cho học viên chuẩn bị các tình huống lâm sàng để thảo luận nhóm.

+ Tay nghề : Dựa vào chỉ tiêu thực hành tay nghề, lần đầu học viên kiến tập, những lần tiếp theo học viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của thầy.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Thi bệnh án lâm sàng.
4. Thi tay nghề: thi thủ thuật

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra:

Lý thuyết:	1	Trọng số	0,15
Lâm sàng:	1	Trọng số	0,15

2. Số lần thi hết môn:

Lý thuyết:	1	Trọng số	0,25
Lâm sàng:	1	Trọng số	0,25
Tay nghề	1	Trọng số	0,20

Tổng trọng số 1,0

Đề cương học phần BỆNH PHỔI MẠN TÍNH

Bộ môn giảng dạy : Bộ môn Nội - Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Trần Quang Phục - Bộ môn Lao & Bệnh phổi - Trường ĐHY Dược HP.

2. PGS. TS. Đỗ Thị Vân - Bộ môn Nội - Đại học Y Dược Hải Phòng

3. GS. TS. Ngô Quý Châu - Bộ môn Nội trường ĐHYHN.

4. PGS.TS. Phạm Văn Linh- Bộ môn LSB-DU- Đại học Y Dược Hải Phòng

1. Mã số: YHNTPM. 536

2. Số Tín chỉ: 2 LT: 1 TH: 1

3. Số tiết học: 60 LT: 15 TH: 45

4. Số lần kiểm tra: 2 Thi hết học phần 2 Điểm học phần 1

5. Số chứng chỉ: 1

6. Mô tả học phần:

7. Mục tiêu học phần: Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

7.1. Lý thuyết:

1. Trình bày được các kiến thức bệnh lý của bệnh phổi mạn tính.

2. Chẩn đoán và xử trí thành thạo các trường hợp bệnh phổi mạn tính.

7.2. Thực hành:

1. Đo được thông khí phổi & phân tích các hội chứng RL thông khí phổi.

8. Nội dung:

STT	Chủ đề	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Dịch tễ học bệnh hô hấp mạn tính	1	4	2
2	Kiểm soát Hen phế quản	2	4	2
3	Quản lí , điều trị Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)	2	6	2
4	Các kĩ thuật thăm dò, chẩn đoán bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	2	6	4
5	Bệnh phổi do thuốc	2	4	4
6	Bệnh Sacôidôzor	2	4	4
7	Bệnh phổi nghề nghiệp : Bụi silic, Bụi than	2	6	4
8	Bệnh phổi do rối loạn chuyển hoá và di truyền	1	4	2
9	Các HC rối loạn thông khí phổi & các thành phần khí máu	1	4	2

10	Các bệnh phổi kẽ và xơ phổi kẽ	1	3	4
	Tổng	15	45	30

Nội dung thực hành, tay nghề

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề
1	Chẩn đoán và điều trị một số bệnh phổi do thuốc
2	Chẩn đoán và điều trị hen phế quản
3	Chẩn đoán và điều trị căn nguyên hen phế quản
4	Chẩn đoán và điều trị COPD
5	Chẩn đoán và điều trị bệnh phổi nghề nghiệp
6	Đo thông khí phổi & phân tích các hội chứng RL thông khí phổi
7	Chẩn đoán và điều trị các bệnh phổi kẽ và xơ phổi kẽ

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY- THAM KHẢO

Tài liệu học tập

1. Bộ môn Nội Trường Đại học Y Hải phòng , Bệnh học nội khoa ; 2006
2. Bùi Xuân Tám : Bệnh hô hấp ; nhà xuất bản Y Học ; 1999
3. Đỗ Quyết : Các kỹ thuật thăm dò bệnh hô hấp, NXBYH, 2013

Tài liệu tham khảo:

1. Ung thư phổi - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
2. U trung thất - TS. Nguyễn Thanh Hội. NXB Y Học, năm 2014
3. Bệnh bụi phổi Silic - PGS.TS Đỗ Quyết , NXB Y Học năm 2012
4. Thực hành đo chức năng thông khí phổi và một số vấn đề liên quan - TS. Nguyễn Thanh Hội, NXB Y Học, năm 2015
5. Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học năm 2012
6. Nội soi phế quản - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012
7. Các kỹ thuật xâm nhập trong chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - PGS.TS Đỗ Quyết (chủ biên) . NXB Y học năm 2014
8. Hướng dẫn quốc gia xử trí hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học 2015
9. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2015
10. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2012
11. Nội soi phế quản can thiệp - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. NXB Y Học năm 2013
12. Nội soi phế quản lồng ngực - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012
13. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nội khoa chuyên ngành Hô hấp - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2016
14. Bộ môn Nội Trường Đại học Y Hải phòng , Bệnh học nội khoa ; 2006

15. Bùi Xuân Tám : Bệnh hô hấp ; nhà xuất bản Y Học ; 1999 . Viện Lao & Bệnh phổi (1999): Bài giảng bệnh lao & bệnh phổi ; nhà xuất bản Y Học.
16. Viện Lao & Bệnh phổi (1999): Bài giảng bệnh lao & bệnh phổi ; nhà xuất bản Y Học .
17. Bùi Xuân Tám; Phạm Khuê: Bài giảng bệnh học nội khoa sau Đại học tập 1-2 ; Học Viện Quân Y; 1991-1992

10. Phương pháp dạy học:

10.1. Phương pháp dạy/học : áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành : Dựa vào các mục tiêu thực hành, giáo viên hướng dẫn cho học viên chuẩn bị các tình huống lâm sàng để thảo luận nhóm.

+ Tay nghề : Dựa vào chỉ tiêu thực hành tay nghề, lần đầu học viên kiến tập, những lần tiếp theo học viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của thầy.

10.2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

11. Phương pháp đánh giá.

11.1. Hình thức kiểm tra và thi hết học phần:

1. Thi lý thuyết truyền thống.

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3. Thi bệnh án lâm sàng.

4. Thi tay nghề: thi thủ thuật

11.2. Cách tính điểm học phần:

1. Số lần kiểm tra:

Lý thuyết:	1	Trọng số	0,15
------------	---	----------	------

Lâm sàng:	1	Trọng số	0,15
-----------	---	----------	------

2. Số lần thi hết môn:

Lý thuyết:	1	Trọng số	0,25
------------	---	----------	------

Lâm sàng:	1	Trọng số	0,25
-----------	---	----------	------

Tay nghề	1	Trọng số	0,20
----------	---	----------	------

Tổng trọng số 1,0

CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

Mục đích của các chuyên đề TS nhằm trang bị thêm cho NCS năng lực nghiên cứu khoa học, rèn luyện thêm về kỹ năng tổ chức nghiên cứu, cập nhật thông tin về những vấn đề chuyên ngành liên quan trực tiếp tới đề tài luận án. Ngoài ra, phần này cũng cung cấp một số kỹ năng phân tích số liệu cụ thể có liên quan tới chủ đề nghiên cứu, giúp NCS có đủ trình độ giải quyết đề tài luận án.

Mỗi NCS phải hoàn thành 3 chuyên đề với tổng khối lượng từ 4-6 tín chỉ và một bài tiểu luận tổng quan:

1. Chuyên đề 1: : NCS cần tiến hành thu thập các thông tin sẵn có, các nghiên cứu đó công bố trong y văn, bao gồm cả các số liệu/nghiên cứu đó công bố trên quốc tế cũng như những đề tài đó tiến hành nghiên cứu, nghiệm thu trong nước có liên quan đến chủ đề nghiên cứu của đề tài luận án.

- Nếu là những tài liệu tiếng nước ngoài, NCS cần dịch những tóm tắt (abstract/resume) sang tiếng Việt.

- Tổng quan tài liệu cần được sắp xếp theo các phần/mục hợp lý để giúp người đọc thấy được bối cảnh của vấn đề NCS định nghiên cứu xét trên bình diện quốc tế và trong nước: tác giả nào đó tiến hành làm gì, kết quả chính thu được là gì, có kết luận, khuyến nghị đặc biệt cần được áp dụng trong đề tài của NCS, có những lý thuyết gì về vấn đề nghiên cứu đang quan tâm, những vấn đề về kỹ thuật/phương pháp luận cần lưu ý, v.v. Tổng quan tài liệu này cũng sẽ cho phép đánh giá tính hợp lý của đề tài nghiên cứu mà NCS đó chọn, sự phù hợp của các giả thuyết nghiên cứu cũng như những thiết kế/phương pháp nghiên cứu đặt ra (NCS sau đó sẽ phải thể hiện được đề tài của mình không trùng lặp với các đề tài trước đây, thể hiện được tính sáng tạo và khả năng tư duy/làm việc độc lập).

- Các chủ đề là : nghiên cứu cơ sở, cơ bản về bệnh phổi, giải phẫu, sinh lí, sinh hóa, miễn dịch, hình ảnh bệnh hô hấp, dịch tễ bệnh hô hấp....

- Kết quả đầu ra là một quyển tiểu luận (tối thiểu khoảng 30 trang, theo định dạng lề, chữ, v.v. đó được Bộ GD-ĐT qui định). NCS sẽ phải trình bày trước tiểu ban chấm chuyên đề những nội dung chính của phần tổng quan tài liệu này

2. Chuyên đề 2: *Phát triển và thử nghiệm các bộ công cụ có liên quan đến chuyên đề nghiên cứu của luận án* (development and pilot of the research instruments).

- NCS phải đưa ra một bản kế hoạch hoạt động chi tiết bao gồm: các bước tiến hành phát triển và thử nghiệm bộ câu hỏi/ công cụ nghiên cứu, lịch trình thử nghiệm bộ câu hỏi (ít nhất 1 lần thử nghiệm). NCS sau đó cần tiến hành thử nghiệm bộ công cụ của nghiên cứu tại thực địa rồi đưa ra báo cáo, rút kinh nghiệm, những ưu, nhược điểm của bộ câu hỏi, những chi tiết cần chỉnh sửa, thay đổi cho phù hợp.

Trong học phần chuyên đề này, nhà trường có thể sẽ tổ chức một (hoặc một vài buổi) xê-mi-na mang tính chất định hướng, chỉ dẫn cho nghiên cứu sinh cách thức phát triển một bộ câu hỏi phục vụ cho nghiên cứu (các nguyên tắc chung, cách phát triển, những lưu ý khi thiết kế các câu hỏi, một số gợi ý, v.v.)

- Kết quả đầu ra của chuyên đề 2 là 1 quyển tiểu luận (tối thiểu khoảng 30 trang, theo định dạng lề, chữ, v.v. đó được Bộ GD-ĐT qui định) tóm tắt lại toàn bộ quá trình thử nghiệm bộ công cụ nghiên cứu vừa tiến hành (bao gồm cả kế hoạch, mục đích ý nghĩa, các hoạt động cụ thể, kết quả thử nghiệm bộ câu hỏi, bộ câu hỏi trước và sau khi thử nghiệm cần được đính kèm. NCS sẽ phải trình bày trước tiểu ban chấm chuyên đề.

- Các chủ đề là : Các kỹ thuật chẩn đoán , các qui trình chẩn đoán bệnh hô hấp, xác định giá trị của các kỹ thuật, độ chính xác độ đặc hiệu về lâm sàng, nội soi, chẩn đoán hình ảnh, vi sinh, hóa sinhcác bệnh phổi nhiễm trùng cấp mạn tính, lao, ung thư, bệnh màng phổi

- Đầu ra là một quyển tiểu luận (tối thiểu khoảng 30 trang, theo định dạng lề, chữ, v.v. đó được Bộ GD-ĐT qui định) tóm tắt lại cấu trúc dữ liệu của bộ số liệu đó, toàn bộ các biến số của bộ số liệu thứ cấp có liên quan đến đề tài, định nghĩa các biến, tiêu chí đánh giá, các kế hoạch phân tích từng bước cụ thể, đầu ra dự kiến dưới dạng bảng trống hay mô hình hồi qui, v.v. (nếu là các mô hình hồi qui thì danh sách biến độc lập là gì, biến phụ thuộc là gì). Cần chỉ ra biến nào có sẵn, biến nào sẽ cần tạo mới, biến đổi từ các biến có sẵn.

3. Chuyên đề 3: Phương pháp luận/Phân tích số liệu (advanced methodology and data analysis techniques).

- Các chủ đề là : Các kỹ thuật điều trị, các phác đồ điều trị, quản lý các qui trình điều trị bệnh hô hấp, xác định giá trị của các kỹ thuật đó, độ chính xác độ đặc hiệu về lâm sàng, nội soi, chẩn đoán hình ảnh, vi sinh, hóa sinhcác bệnh phổi nhiễm trùng cấp mạn tính, lao, ung thư, bệnh màng phổi

- Các chuyên đề TS được tiến hành trên cơ sở tự học và tự nghiên cứu một cách độc lập của NCS dưới sự giúp đỡ của người hướng dẫn khoa học. Việc đánh giá và chấm điểm chuyên đề được thực hiện trên cơ sở chấm cuốn báo cáo chuyên đề (đã nêu trên) và việc NCS trình bày tóm tắt trước tiểu ban chấm chuyên đề trong một buổi sinh hoạt khoa học của khoa/bộ môn hay nhà trường (trừ chuyên đề 3).

4. Bài tiểu luận tổng quan : về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài, luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết

đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

- Tiểu ban chuyên đề gồm ít nhất 3 thành viên, là những người có học vị TS, TSKH hoặc chức danh PGS, GS, hiểu biết sâu về chuyên đề của NCS.
- Chủ tịch hội đồng Khoa học Đào tạo của Trường ĐHY Hải Phòng (hoặc người được hiệu trưởng ủy nhiệm) sẽ ra quyết định thành lập Tiểu ban chuyên đề. Tiểu ban được thành lập trên cơ sở để đánh giá từng NCS chứ không tiến hành đánh giá chung nhiều NCS trong một phiên làm việc. Thành viên các tiểu ban chuyên đề cần bao gồm ít nhất 1 nhà khoa học không thuộc Trường ĐHY Dược Hải Phòng.

Phần III: Luận án tiến sĩ

- Nội dung và hình thức luận án tuân theo đúng quy định hiện hành của Bộ GD-ĐT
- Việc tiến hành mời giáo viên hướng dẫn, tổ chức bảo vệ đề tài cấp cơ sở, thành lập hội đồng chấm luận án TS, v.v. tuân theo các quy định hiện hành của Bộ GD-ĐT.

IV. Dự kiến kinh phí đào tạo

MỘT SỐ QUI ĐỊNH CHUNG:

- Để tiến hành đề tài, đề cương luận án của NCS cũng phải tuân theo các qui trình xét duyệt như các nghiên cứu của Trường: phải đăng ký để được Hội đồng Xét duyệt Đạo đức của Trường xem xét và phê duyệt theo quy định chung
- NCS có trách nhiệm tự tìm các nguồn kinh phí để thực hiện đề tài luận án TS.
- Trong trường hợp NCS có nhu cầu xin được hỗ trợ về kinh phí nghiên cứu từ phía nhà trường, NCS cần nộp đề cương cho phòng Quản lý Nghiên cứu Khoa học của Trường, đề nghị xin hỗ trợ kinh phí, cùng với dự trự kinh phí chi tiết cho lãnh đạo nhà trường. Trong điều kiện cho phép, Ban Giám hiệu có thể xét cấp kinh phí cho đề tài từ các nguồn khác nhau (bao gồm cả các dự án có kinh phí cho nghiên cứu tại nhà trường).
- Với các nghiên cứu dự định tiến hành tại các cơ sở thực địa chiến lược của nhà trường (ví dụ), bao gồm đề tài hoàn toàn mới, hay đề tài có dựa trên và / hoặc sử dụng (một phần hay toàn bộ) các số liệu đang được nhà trường thu thập, NCS phải nộp đề cương cho Hội đồng Khoa học nhà trường và tuân thủ các qui trình xét duyệt đó được ban hành có liên quan tới các cơ sở thực địa này (bất kể việc kinh phí thực hiện đề tài được cấp từ nguồn nào).

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. CHƯƠNG TRÌNH: Nội hô hấp

2. KẾ HOẠCH SẮP XẾP NỘI DUNG VÀ QUỸ THỜI GIAN

2.1. Nội dung

Sắp xếp lịch học theo thứ tự sau:

*** Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ**

- + Các môn học đại cương, môn học cơ sở và môn lựa chọn học trong học kỳ I
- + Các môn học hỗ trợ và môn học chuyên ngành học trong học kỳ II, III, IV.
- + Riêng môn ngoại ngữ học xen kẽ với các môn học trên trong các học kỳ I, II, III.

*** Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ**

- + Học các môn học ở trình độ tiến sĩ và các môn học tự chọn trong học kỳ I
- + Dành thời gian để viết các chuyên đề và làm luận án tốt nghiệp
- + Số tiết học để thuận cho việc tính toán chúng tôi quy ước như sau:
1 tín chỉ lý thuyết = 15 tiết chuẩn = 15 tiết lý thuyết
1 tín chỉ thực hành tại khoa lâm sàng hoặc phòng xét nghiệm = 15 tiết chuẩn
= 30 tiết thực hành.

2.2. Quỹ thời gian (tính theo tuần):

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/Hè	Tổng
I	15	2	3	20
II	15	2	2	20
III	15	2	3	20
IV	15	4	2	30
Tổng	60	10	10	80

3. Kiểm tra, thi.

3.1. Kiểm tra sau mỗi môn học: kiểm tra lý thuyết

3.2. Thi sau mỗi môn học để có chứng chỉ

Thi lý thuyết (truyền thống), thi thực hành tay nghề.

3.3. Cách tính điểm

- Thi lý thuyết: Thang điểm 10

- Thi thực hành tay nghề: Làm thủ thuật- thang điểm 10

- Thiếu điểm hoặc không đạt điểm môn học nào thì thi lại môn học đó (chỉ thi lại môn đó (chỉ thi lại một lần).

* 2 điểm thi này độc lập và tương đương nhau.

3.4. Đánh giá và Bảo vệ luận án

- Được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành chương trình học tập và đề cương (bài luận) đó được hội đồng đánh giá luận án thông qua.

- Mỗi nghiên cứu sinh có không quá 02 thầy hướng dẫn có trình độ và kinh nghiệm có học vị từ Tiến sĩ trở lên (sau khi nhận bằng tiến sĩ tròn 3 năm). Trường hợp có hai thầy cùng hướng dẫn, cơ sở đào tạo quy định rõ vai trò, trách nhiệm của người hướng dẫn thứ nhất (người hướng dẫn chính) và người hướng dẫn thứ hai.

Đánh giá luận án cấp cơ sở (đơn vị chuyên môn)

- Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm 7 thành viên, có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, am hiểu về lĩnh vực đề tài nghiên cứu, trong đó số thành viên ngoài cơ sở đào tạo có ít nhất hai nhà khoa học. Hội đồng gồm Chủ tịch, Tư ký, hai phản biện và các uỷ viên Hội đồng. Mỗi thành viên chỉ đảm nhiệm một chức trách trong Hội đồng

- Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày làm việc. Các thành viên của Hội đồng đọc luận án và viết nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án.

Đánh giá luận án cấp trường hoặc viện

- Hội đồng đánh giá luận án cấp trường hoặc viện gồm 7 thành viên, bao gồm giáo sư, phó giáo sư, trong đó số thành viên thuộc cơ sở đào tạo không quá 3 người. Thành viên hội đồng những nhà khoa học có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín chuyên môn, am hiểu vấn đề nghiên cứu của luận án, có công trình liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh công bố trong vòng 03 năm tính đến khi được mời tham gia Hội đồng. Số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư ít nhất là 2 người, thành viên tiến sĩ phải sau khi nhận bằng đủ 36 tháng tính đến ngày thành lập Hội đồng.

- Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, ba người phản biện và các uỷ viên. Mỗi thành viên chỉ đảm nhiệm một trách nhiệm trong Hội đồng. Chủ tịch hội đồng là người có năng lực và uy tín chuyên môn, có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, đứng chuyên ngành với luận án. Các phản biện phải là người am hiểu sâu sắc luận án, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học đó. Người phản biện có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của luận án. Các phản biện phải là người ở các đơn vị khác nhau, không là cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh, không là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án, không sinh hoạt cùng đơn vị chuyên môn với nghiên cứu sinh.

- Người hướng dẫn nghiên cứu sinh, người có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường hoặc viện.

- Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các thành viên trong Hội đồng chỉ được bỏ phiếu tán thành hoặc không tán thành. Phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Luận án đạt yêu cầu khi có 6/7 hoặc 5/6 thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu tán thành.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*